**TUẦN 11**

Thứ hai ngày 18 tháng 11 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 19. TRẢI NGHIỆM ĐỂ SÁNG TẠO (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Trải nghiệm đê sáng tạo. Biết đọc diễn cảm phủ họp với những tình tiết sinh động kế về nhà văn An-đéc-xen.

- Đọc hiểu: Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thế hiện qua suy nghĩ, việc làm,... của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện Trải nghiệm để sáng tạo: Để sáng tạo, cần có nhiều trải nghiệm thực tế.

- Phát triển năng lực quan sát, tăng cường trải nghiệm để ngày thêm sáng tạo trong học tập cũng như trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua những hoạt động cảnh vật ở đồng quê.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| **1. Khởi động**  -GV giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn: Kể về một hoạt động trải nghiệm em đã được tham gia ở trường. Sau trái nghiệm đó, em học thêm được điều gì?  - GV quan sát giúp đỡ  - GV cho HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét, ghi nhận những chia sẻ phù hợp.  - GV giới thiệu bài đọc mới: Ai cũng có những trải nghiệm đáng nhớ. Nhờ trải nghiệm, chúng ta gắn bó hơn với bạn bè. Trải nghiệm còn giúp chúng ta nâng cao hiêu biết và sáng tạo không ngừng. Câu chuyện Trải nghiệm để sáng tạo kê về nhà văn An-đéc-xen sẽ nói rõ với chúng ta về giá trị đó của trải nghiệm.  - GV ghi bảng tên bài | | - HS lắng nghe, nắm nhiệm vụ.  - HS thảo luận nhóm đôi.  -2 – 3 HS trình bày trước lớp  -HS khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  -HS lắng nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Trải nghiệm đê sáng tạo. Biết đọc diễn cảm phủ họp với những tình tiết sinh động kế về nhà văn An-đéc-xen.  - Cách tiến hành: | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm với ngữ điệu chung: chậm rãi, vui tươi xen lẫn tự hào; nhấn giọng ở những từ ngữ thế hiện trải nghiệm của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm với ngữ điệu chung: chậm rãi, vui tươi xen lẫn tự hào; nhấn giọng ở những từ ngữ thế hiện trải nghiệm của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  +Đoạn 1: từ đầu đen kê cho cha nghe (Gia cảnh An-đéc-xen và trải nghiệm của An-đéc-xen trong những năm đầu đời.)  +Đoạn 2: tiêp theo đen Sao chòi (Những trải nghiệm của An-đéc-xen khi lên năm tuổi.)  + Đoạn 3: tiêp theo đên giúp ông thoả nguyện (Cuộc gặp gỡ giữa An-đéc-xen với Quốc vương Đan Mạch và tâm nguyện của ông.)  + Đoạn 4: còn lại (Trải nghiệm lúc trưởng thành và những sáng tạo của An-đéc-xen.)-  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *An-đéc-xen, roi gỗ, biêu diễn, Cô-pen-ha-ghen, thoa nguyện,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Đọc cuốn sách,/ Quốc vương Đan Mạch/ rất thích thú,/ cho gọi An-đéc-xen đến/ và hỏi ông/có tăm nguyện gì;....//*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu:  + Những câu thể hiện sự sáng tạo của An-đéc-xen, đọc với giọng vui tươi, tự hào:  *Quan sát mỗi sự vật, cậu lại liên tưởng đến một câu chuyện kì diệu, rồi kể cho cha nghe./* *An-đéc-xen vui sướng cho chúng di chuyển, lắc lư cái đầu và trò chuyện cùng nhau./ Cậu bé may quần áo cho rối gỗ, đưa rốt lên biểu diễn.*  +Những câu thể hiện thái độ của An-đéc-xen, đọc với giọng rõ ràng, dứt khoát:  *Ông bất bình trước những kẻ coi thường dân nghèo. Ông thương cam với bao thân phận bé nhỏ, thiếu may mắn. Ông trân trọng nhũng tâm hồn trong sáng, cao thượng*.  - GV cho 4 HS luyện đọc nối tiếp đoạn nhóm 4.  - GV cho đọc nối tiếp trước lớp  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - HS đọc nối tiếp nhóm 4  - 2-3 nhóm HS đọc nối tiếp theo đoạn.  HS khác nhận xét, góp ý  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  +Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thế hiện qua suy nghĩ, việc làm,... của nhân vật.  +Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện Trải nghiệm để sáng tạo: Để sáng tạo, cần có nhiều trải nghiệm thực tế.  - Cách tiến hành: | | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Sao chối: thiên thê bay ngoài không gian, khi bay đến gần Mặt Trời, băng và bụi của nó bốc hơi tạo thành vệt trông giống hình chiếc chối.  +Đan Mạch, đất nước thuộc Bắc Âu, phía nam giáp nước Đức, ba mặt còn lại giáp biên Bắc và Baltic.  +Cô-pen-ha-ghen. thủ đô của Đan Mạch.  +Chu du: đi chơi, đi du lịch nhiều nơi xa  +Tâm nguyện, mong muốn, ước nguyện từ tận đáy lòng. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ | | |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những trải nghiệm nào ngày thơ ấu đã hun đúc nên tài năng của An-đéc-xen?  + Câu 2: Tìm những chi tiết cho thấy An-đéc-xen bộc lộ năng khiếu sáng tác nghệ thuật ngay từ khi còn nhỏ.  + Câu 3: An-đéc-xen đã bày tỏ tâm nguyện gì với Quốc vương Đan Mạch? Theo em, vì sao Quốc vương Đan Mạch ủng hộ tâm nguyện của An-đéc-xen?  + Câu 4: Nhờ đâu An-đéc-xen viết được nhiều tác phẩm hay?  + Câu 5: Cân chuyện “Trải nghiệm để sáng tạo” muốn nói với chúng ta điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ỷ kiến của em.  A. Muốn sáng tạo nghệ thuật, phải có nhiều trải nghiệm thực tế.  B. Thành công sẽ đen khi chúng ta biết nỗ lực vượt qua khó khăn.  C. Càng trái nghiệm thực tế, chúng ta càng mở rộng hiếu biết.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt: ***Để sáng tạo, cần có nhiều trải nghiệm thực tế.*** | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Có nhiêu trải nghiêm tuôi thơ đã hun đúc nên tài năng của An-đéc-xen: được cha đưa ra đồng cỏ chơi; được cha làm cho chiếc kính có thế nhìn ra xa, đe thấy chim chóc trên trời, dãy núi phía cuối làng, thiên nga trong hồ nước,.,.; được cha làm cho mấy con rối gỗ và dựng cho một cái sân khấu ngoài sân đê biêu diễn,....  + Khi còn bé tí: nhìn mỗi sự vật, lại liên tưởng đên một câu chuyện kì diệu, roi kê cho cha nghe. Lên năm tuối: cho các con rối lắc lư cái đầu, tâm sự cùng nhau, đưa rối lên biếu diễn trên sân khấu; biết ca hát, đọc thơ; viết câu chuyên Sao chối sau khi nhìn thấy ngôi sao chổi vụt qua bầu trời...  + Tâm nguyện của An-đéc-xen: được đên nhiều nơi đê trải nghiệm cuộc sông; Quôc vương ủng hộ tâm nguyện của An-đéc-xen vì muôn An-đéc-xen trải nghiệm nhiều sẽ sáng tác được nhiều tác phâm hay./ Vì Quốc vương yêu quy An-đec-xen nên đap ưng tâm nguyện của ông./ Vi chính Quốc vương cũng thích được trải nghiệm, đến nhiều noi./...  + HS có thể tự nêu câu trả lời theo lí giải của mình: An-đéc-xen viết được nhiều tác phâm hay là nhờ trải nghiệm nhiều/ nhờ hiêu biết nhiều vê cuộc sống/ nhờ trí tưởng tượng phong phú/ nhờ khả năng quan sát thực tê/ nhờ tâm hốn trong sáng/ nhờ tình yêu thương trẻ em/ nhờ tuối thơ gắn với nhiêu trải nghiệm/ nhờ người cha luôn quan tâm, chăm sóc/ nhờ Quôc vương Đan Mạch ủng hộ, động viên  + HS suy nghĩ trả lời và giải thích vì sao lựa chọn câu trả lòi đó.  - HS khác nhận xét, góp ý  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm:**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Trải nghiệm để sáng tạo” và nêu nhưng trải nghiệm mình mong muốn được tham gia  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  + Học xong bài Trải nghiệm để sáng tạo, em thấy rất thú vị vì đã giúp em thêm yêu những hoạt động trải nghiệm  + Hiểu hơn ý nghĩa các hoạt động sáng tạo.  + Muốn có cơ hội tham gia nhiều trải nghiệm sáng tạo.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**KHOA HỌC**

**Bài 7. NĂNG LƯỢNG ĐIỆN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được một số vật dẫn điện và một số vật cách điện.

- Giải thích được lí do sử dụng vật dẫn điện, vật cách điện trong một số đồ vật, tình huống thường gặp.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Đề xuất cách làm và làm được thí nghiệm để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.

- Năng lực tự học: Chuẩn bị các vật dụng và thực hiện được thí nghiệm để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm, có ý thức tiết kiệm điện.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

\*Tích hợp GDBVMVPCML:

- Hướng dẫn HS sử dụng điện an toàn tránh gây chấn thương cho mắt.

- Sử dụng điện có ánh sáng hợp lí tránh hại mắt.

- Làm thí nghiệm an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, tranh ảnh, một số đồ dùng thí nghiệm.

**2. HS**

- Chuẩn bị theo nhóm: pin, dây dẫn, ổ lắp pin, một số vật làm bằng nhôm, đồng, sắt, thủy tinh; bảng nhóm, bút dạ; đồ chơi bằng pin,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát "Cùng tiết kiệm điện bạn ơi"  - GV yêu cầu HS nêu cách mắc, lắp mạch điện để đèn sáng.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá:**  **Vật dẫn điện và vật cách điện**  **a) Mục tiêu:**  - Xác định được một số vật dẫn điện và một số vật cách điện.  - Đề xuất cách làm và làm được thí nghiệm để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.  **b) Cách tiến hành:** | |
| **\* Tìm hiểu vật dẫn điện và vật cách điện**  - Cho HS dựa vào kinh nghiệm dự đoán trước khi làm thí nghiệm.  - GV tổ chức cho các nhóm làm thí nghiệm theo hướng dẫn ở trang 34 SGK.  + Đề xuất cách xác định các vật đã chuẩn bị là vật dẫn điện hay cách điện  + Thực hiện theo cách đã đề xuất và ghi kết quả vào bảng nhóm theo gợi ý SGK.  - GV đi đến các nhóm, quan sát HS làm thí nghiệm và hỗ trợ các em (nếu cần).  - GV giúp HS có nhận xét: các kim loại (đồng, nhôm,...) dẫn điện, gỗ, nhựa,...  cách điện và trả lời được câu hỏi: Thế nào là vật dẫn điện? Vật cách điện.  - GV kết luận: Các vật cho dòng điện chạy qua gọi là vật dẫn điện. Các vật không cho dòng điện chạy qua gọi là vật cách điện. | - HS dự đoán kết quả.  - HS lắng nghe và quan sát SGK.  - HS thực hành làm thí nghiệm theo nhóm, ghi lại kết quả.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Vật | Kết quả | | Kết luận | |  | Đèn sáng | Đèn ko sáng |  | |  |  |  |  |   - Các nhóm báo cáo và thảo luận chung cả lớp.  - HS nêu ý kiến. HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lấy thêm ví dụ về vật dẫn điện và vật cách điện. |
| **C. Thực hành, luyện tập:**  **a) Mục tiêu:**  - Luyện tập xác định được một số vật dẫn điện và một số vật cách điện.  - Giải thích được lí do sử dụng vật dẫn điện, vật cách điện trong một số đồ vật, tình huống thường gặp.  **b) Cách tiến hành:** | |
| **\* Tìm hiểu ứng dụng vật dẫn điện và vật cách điện**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp quan sát các hình 5, 6, 7 và trả lời câu hỏi 1, 2 trang 34 SGK.  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV cho nhận xét, kết luận.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 8 (chuột máy tính không dây) và trả lời các câu hỏi trang 35 SGK.  + Hai đầu nối pin làm bằng vật dẫn điện hay vật cách điện? Vì sao?  + Theo em, khi lắp pin vào hộp đựng pin cần lưu ý điều gì?  - GV kết luận kiến thức. | - HS làm việc theo cặp thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày kết quả trước lớp:  Câu 1. Hình 5: Hai chân cắm dẫn điện để điện có thể từ ổ điện truyền tải tới thiết  bị điện. Tay cầm và vỏ bọc dây dẫn cách điện để tránh bị điện giật.  Hình 6: Lõi dây dẫn điện; vỏ bọc dây cách điện để tránh bị điện giật và tránh chập điện.  Câu 2. Người thợ điện cần đeo găng tay cách điện khi kiểm tra, sửa chữa điện để  tránh bị điện giật.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình 8 và trả lời câu hỏi.  - HS báo cáo trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung:  + Hai đầu nổi pin làm bằng vật dẫn điện để điện từ pin có thể cung cấp cho các  thiết bị điện ở trong đồ vật.  + Lắp pin vào hộp đựng pin cần lưu ý lắp đúng cực của pin, pin còn sử dụng được  để dụng cụ hoạt động được và để tránh làm hỏng các dụng cụ điện. |
| **D. Vận dụng:**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng khi học tập.  **b) Cách tiến hành:** | |
| \* Tích hợp GDBVMVPCML:  - Các em sử dụng điện như thế nào là không gây hại cho mắt?  - Trò chơi Rung chuông vàng.  - Yêu cầu HS nhắc lại: Thế nào là vật dẫn điện? Vật cách điện?  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm một cách an toàn  - GV chốt, nhắc nhở HS | - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS tham gia chơi.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**TOÁN**

**Bài 23. NHÂN, CHIA SỐ THẬP PHÂN VỚI 10; 100; 1000; …**

**HOẶC VỚI 0,1; 0,01; 0,001; …..(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được nhân số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...

- Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho học sinh chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất”  + Qua trò chơi các em có nhận xét gì về các phép tính vừa rồi?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Khi chúng ta tính các phép nhân số thập phân với 10; 100; 1000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...Làm thế nào để nhẩm tính được kết quả nhanh nhất. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay: Nhân, chia số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;... | - HS tham gia trò chơi  + 2 × 10 = ?  + 3 × 100 = ?  + 1000 × 6 = ?  + Đó là các phép tính nhân với 10, 100, 1000 |
| **2. Khám phá**  \* Mục tiêu:  - Thực hiện được phép nhân số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...  - Cách tiến hành: | |
| a) GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6:  - Yêu cầu các nhóm quan sát vào hình vẽ và trả lời các câu hỏi:  + Hãy đọc câu nói của bạn Nam.  + Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào ?  + Bạn Rô-bốt gợi ý chúng ta làm những gì?  - Các nhóm giúp bạn Rô – bốt tìm ra kết quả bằng cách đọc phần đóng khung màu xanh phần a để tìm kết quả.  - Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm  + Vậy khi nhân một số thập phân với 10 bạn làm thế nào?  - Tương tự như vậy yêu cầu HS thực hiện phép tính  53,28 × 1 000 = ?  + Vậy khi nhân một số thập phân với 1000 bạn làm thế nào?  \* GV tiểu kết chốt kiến thức:  + Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, … ta làm thế nào ?  - GV đưa ra kết luận lên màn hình như trong SGK  - Cho HS lấy ví dụ và tìm kết quả  a) GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6:  - Yêu cầu các nhóm quan sát vào hình vẽ và trả lời các câu hỏi:  + Hãy đọc câu nói của bạn Nam.  + Bạn Rô-bốt gợi ý chúng ta làm những gì?  - Các nhóm giúp bạn Rô – bốt tìm ra kết quả bằng cách đọc phần đóng khung màu xanh phần a để tìm kết quả.  - Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm  + Vậy khi nhân một số thập phân với 0,1 bạn làm thế nào?  b) Tương tự như vậy yêu cầu HS thực hiện phép tính  79,6 × 0,01 = ?  + Vậy khi nhân một số thập phân với 0,01 bạn làm thế nào?  \* GV tiểu kết chốt kiến thức:  + Muốn nhân một số thập phân với 0,1, 0,01, 0,001, … ta làm thế nào ?  - GV đưa ra kết luận lên màn hình như trong SGK  - Cho HS lấy ví dụ và tìm kết quả | - Làm việc theo nhóm 6  - Thực hiện  + Tấm bạt hình chữ nhật có chiều dài 27,86m, chiều rộng 10m thì có diện tích là bao nhiêu mét vuông  + Diện tích hình chữ nhật: Lấy chiều dài nhân chiều rộng cùng đơn vị đo. (27,86 × 10 = ? m)  + Thực hiện phép nhân và so sánh kết quà với thừa só 27,86).  - Thực hiện   |  |  | | --- | --- | | × | 27,86  10 | |  | 278,6 |   Vậy: 27,86 × 10 = 278,6  + Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 27,86 sang bên phải một chữ số thì ta được 278,6  + Khi nhân một số thập phân với 10 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một chữ số.  - HS thực hiện tương tự   |  |  | | --- | --- | | × | 53,28  1000 | |  | 53280,00 |   Vậy: 53,28 × 1000 = 53280  + Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 53,28 sang bên phải ba chữ số thì ta được 53 280  + Khi nhân một số thập phân với 1000 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải ba chữ số.  + Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, … ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba, … chữ số.  - Nhiều HS nhắc lại  - Lấy ví dụ  45,34 × 10 = 453,4  68, 123 × 100 = 68 12,3  45,6789 × 1000 = 45 678,9  - Làm việc theo nhóm 6  - Thực hiện  + Thanh sắt dài 1m nặng 15,23 kg. Còn thanh sắt cùng loại này chỉ dài 0,1m thì nặng bao nhiêu ki-lô-gam nhỉ?  + Thực hiện phép nhân và so sánh kết quà với thừa só 15,23 xem thế nào?  - Thực hiện   |  |  | | --- | --- | | × | 15,23  0,1 | |  | 1,532 |   Vậy: 15,23 × 0,1 = 1,523  + Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 15,23 sang bên trái một chữ số thì ta được 1,523  + Khi nhân một số thập phân với 0,1 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái một chữ số.  - HS thực hiện tương tự  - Thực hiện   |  |  | | --- | --- | | × | 79,6  0,01 | |  | 0,796 |   Vậy: 79,6 × 0,01 = 0,796  + Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 79,6 sang bên trái hai chữ số thì ta được 0,796  + Khi nhân một số thập phân với 0,01 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái ba chữ số.  + Muốn nhân một số thập phân với 0,1, 0,01, 0,001, … ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba, … chữ số.  - Nhiều HS nhắc lại  - Lấy ví dụ  45,34 × 0,1 = 45,34  68, 123 × 0,01 = 0,68123  4567,89 × 0,001 = 4,56789 |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Vận dụng thực hiện được phép nhân một số thập phân với 0,1, 0,01, 0,001, …  - Cách tiến hành: | |
| **\* Bài 1**: **Tính nhẩm**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  + Bài tập yêu cầu gì?  **-** Yêu cầu HS làm bài vào vở  + Nêu cách tìm kết quả các phép tính khi nhân với 10, 100 ...?  - GV chốt kiến thức  **\* Bài 2**: **Số**  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV có thể ôn tập lại đổi đơn vị, chẳng hạn yêu cẩu HS hoàn thành các phép đổi đơn vị sau:  1 kg = ? g, 1 tạ = ? yến, 1 / = ? ml.  + Muốn biết 23,45 kg bằng bao nhiêu gam, ta phải nhân 23,45 với sổ nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở và chia sẻ trước lớp.  + Qua bài tập số 2 ta đã áp dụng phép tính nhân số thập phân với bao nhiêu?  - GV củng cố lại kiến thức nhân số thập phân với 10, 100, 1000, …  **\* Bài 3**: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi  - Gọi HS đọc đề bài  + Có bao nhiêu chú gấu con?  + Mỗi ngày một chú gấu con ăn hết bao nhiêu ki-lô-gam cá?  + Muốn biết số ki-lô-gam cá mà 10 chú gấu con đó ăn hết thì ta phải thực hiện phép tính gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp  - GV củng cố kiến thức nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, … | - Đọc  + Tính nhẩm  - Làm vở và nêu kết quả  a) 9,69 × 10 = 96,9  0,94 × 100 = 94  2,08 × 1000 = 2 080  b) 5,1 × 0,1 = 0,51  15,31 × 0,001 = 0, 01531  8,2 × 0,01 = 0,082  + Nêu.    - Đọc  + Điền số.  - HS làm  1 kg = 1000 g, 1 tạ = 10 yến, 1 *l* = 1000 m*l*.  + Muốn biết 23,45 kg bằng bao nhiêu gam, ta phải nhân 23,45 với 1000  - Làm vở  a) 23,45 kg = 23 450 g  b) 23,4 tạ = 234 yến  c) 6,89 l = 6890 ml  + Nhân với 10, 100, 1000  - HS đọc  + Có 10 chú gấu con  + Mỗi ngày một chú gấu con ăn hết 4,5 kg cá      + Phép tính nhân.  - Làm bài vào vở  *Bài giải*  Số ki-lô-gam cá mà 10 chú gấu con ăn hết mỗi ngày là:  4,5 × 10 = 45 (kg)  *Đáp số:* 45 kg cá. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất.  - Ví dụ: Tính nhẩm  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  45,24 ×1000 = 45 240 …. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................. | |

Thứ ba ngày 19 tháng 11 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 2. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP SỬ DỤNG TỪ ĐIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết các loại từ điển theo công dụng cụ thế.

- Luyện tập sử dụng từ điển dựa theo công dụng cụ thế.

- Biết sử dụng từ điển trong học tập, mở rộng vốn từ.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, động từ, tính từ, ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. |  | |
| - Cách tiến hành | | |
| - GV đưa câu đố :Mẹ tôi thân béo, gáy trònMẹ tài nhờ có nghìn con tuyệt vờiMấy người muốn hiểu mẹ tôiQuen biết cả đời mà dễ hiểu đâuLà cái gì ?- GV cùng trao đổi với HS về kiến thức cũ để dẫn dắt vào bài:+ Nêu công dụng của từ điển?+ Nêu các bước sử dụng từ điển tra nghĩa từ?- GV dẫn dắt vào bài mới, ghi bảng tên bài | - HS giải đố: ( Quyển từ điển ) - HS trả lời+ Cung cấp thông tin về từ loại (danh từ, động từ, tính từ,...). Cung cấp cách sử dụng từ thông qua các ví dụ. Giúp hiểu nghĩa của từ.+ Chọn từ điển phù hợp./Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên của từ./Tìm từ cần tra nghĩa./ Đọc nghĩa của từ./Đọc ví dụ đê hiêu thêm ý nghĩa và cách dùng từ. **-** HS lắng nghe, ghi vở. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  +Nhận biết được các loại từ điển và công dụng cụ thể của từng loại.  +Biết cách và vận dụng các cách đó để tra cứu các thông tin về từ qua từ điển.  +Mở rộng vốn từ nhờ nắm được nghĩa của một số từ ngữ, thành ngữ (thuộc chủ đề “học tập”)  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| ***Bài 1: Sử dụng từ điển tiếng Việt để tra cứu nghĩa của từ "chăm chỉ" và "kiên trì".***  – Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 1.  – GV nêu YC: làm việc cá nhân: nhớ lại các bước tra từ điển; nói rõ tên từ điển, tác giả cuốn từ điển được dùng để tra cứu.  – Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét góp ý.  – GV nhận xét và chốt đáp án và cho HS nêu: cac bước sử dụng từ điển để tra nghĩa từ  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm cá nhân: thực hiện tra từ điển theo các bước đã được học ở những bài trước và thực hiện yêu cầu của bài tập.  - 2 – 3 HS trình bày kết quả:  +Chăm chỉ: chăm (có sự chú ý thường xuyên để làm công việc gì có ích một cách đều đặn).  +Kiên trì: Giữ vững, không thay đổi ý chí, ý định để làm việc gì đó đến cùng, mặc dù gặp nhiều khó khăn, trở lực. (Theo Từ điển tiếng Việt – Hoàng Phê chủ biên.)  - Các bạn khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe và nêu các bước Chọn từ điển phù hợp./Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên của từ./Tìm từ cần tra nghĩa./ Đọc nghĩa của từ./Đọc ví dụ đê hiêu thêm ý nghĩa và cách dùng từ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| ***Bài 3: Tìm nghĩa của thành ngữ mắt thấy tai nghe.***  – Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 3.  - GV cho HS đọc bài mẫu:  M: Tìm nghĩa của thành ngữ học một biết mười.  Bước 1: Chọn từ điển thành ngữ.  Bước 2: Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ H.  Bước 3: Tìm thành ngữ học một biết mười.  +Tìm tiếng học.  +Tìm thành ngữ học một biết mười.  Bước 4: Đọc nghĩa của thành ngữ học một biết mười.  *Lưu ý: Đọc bảng chữ viết tắt để biết quy ước chữ viết tắt trong từ điển (Vd: ví dụ, Gngh: gần nghĩa,...).*  **Học một biết mười**: thông minh (sáng dạ), từ điều học được, suy rộng ra biết nhiều hơn. Vd: Ngay từ nhỏ, Lê Quý Đôn đã lanh lợi, học một biết mười. Gngh: học đâu hiểu đó.  - GV hỏi khai thác:  + Có thể sử dụng từ điển nào?  +Cần thực hiện những bước nào?  – GV nêu YC: làm việc nhóm 4 tìm nghĩa của thành ngữ mắt thấy tai nghe và trình bày bước thực hiện vào phiếu nhóm theo đúng mẫu.  - GV quan sát giúp đỡ  – Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét góp ý.  – GV nhận xét và chốt đáp án và cho HS nêu: các bước sử dụng từ điển để tra nghĩa thành ngữ tục ngữ  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  -1-2 HS đọc, lớp đọc thàm nắm bước thực hiện  - HS trả lời:  +Từu điển thành ngữ tục ngữ  +4 bước theo mẫu  - HS lắng nghem nắm nhiệm vụ  - HS làm nhóm 4.  - 1-2 nhóm trình bày kết quả:  Bước 1: Chọn từ điển thành ngữ.  Bước 2: Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ M.  Bước 3: Tìm thành ngữ mắt thấy tai nghe.  +Tìm tiếng mắt.  +Tìm thành ngữ mắt thấy tai nghe.  Bước 4: Đọc nghĩa của thành ngữ mắt thấy tai nghe.  **Mắt thấy tai nghe:** trực tiếp nhìn thấy, nghe thấy, được chứng kiến cụ thế (Theo Từ điển giải thích thành ngữ tiếng Việt - Nguyễn Như Ý chủ biên).  -Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  -HS lắng nghe và nêu các bước Chọn từ điển phù hợp./Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên của thành ngữ./Tìm thành ngữ cần tra nghĩa./ Đọc nghĩa của thành ngữ./Đọc ví dụ đê hiêu thêm ý nghĩa và cách dùng thành ngữ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| ***Bài 4: Nêu tên một số từ điển mà em biết.***  – Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 4.  – GV nêu YC: làm việc nhóm 6 giới thiệu từ điển của mình hco nhóm, nhóm cử 1 đại diện giới thiệu các từ điển của nhóm mình  - GV quan sát giúp đỡ  – Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét góp ý.  – GV nhận xét và tổng hợp các cuốn từ điển mà HS đã nêu. Có thể giới thiệu thêm một số từ điển cần thiết khác. (Ví dụ: Từ điển bằng tranh – Th ế giới động vật, Từ điển từ thông dụng tiếng Việt, Từ điển từ trái nghĩa tiếng Việt, Từ điển từ cổ tiếng Việt,...). | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS lắng nghe, nắm cách thực hiện  - HS làm việc nhóm 6  - 1-2 nhóm trình bày kết quả:  - Các nhóm khác nhận xét, giới thiệu thêm từ điển nhóm bạn chưa có.  - HS lắng nghe, mở rộng kiến thức. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Vua Tiếng Việt”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ , thành ngữ.  + Chia lớp thành 4 nhóm theo 4 tổ  + GV chiếu từ/ thành ngữ, tổ tìm nghĩa trong từ điển và rung chuông trả lời khi tìm thấy  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 4. EM BIẾT VƯỢT QUA KHÓ KHĂN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được các khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.

- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

- Xử lí được một số tình huống để vượt qua khó khăn trong học tập và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác đọc bài và trả lời câu hỏi.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

***3. Phẩm chất:***

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng. Có ý thức tìm hiểu về thế giới xung quanh.

- *Phẩm chất chăm chỉ*: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tim hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

\* Tích hợp gáo dục cách mạng đạo đức lối sống:

- GD học sinh các cách vượt khó khăn trong cuộc sống, học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, SGV và SBT Đạo đức lớp 5

- Các video, clip liên quan đến một số tâm gương vượt khó trong học tập và cuộc sống.

- Tranh, ảnh về cách vượt qua khó khăn.

- Máy chiếu đa năng, máy tính,….

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **1. Trò chơi khởi động: “ Ai nhanh – Ai đúng ”**  GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi : Gồm 2 nhóm, mỗi nhóm 5 HS, tiến hành ghép các mảnh ghép sao cho đúng thứ tự các bước để giải quyết các khó khăn trong học tập và cuộc sống. Đội nào ghép nhanh và đúng thì giành chiến thắng.  GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  + Vậy khi gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống thì điều đầu tiên chúng ta phải làm là gì ?  **2. Hoạt động kết nối:**  Thông qua trò chơi, chúng ta đã nhớ lại các kiến thức đã tích lũy ở bài trước cũng như biết cách đối diện và giải quyết các khó khăn trong học tập và cuộc sống. Ở tiết học ngày hôm nay, cô và chúng ta hãy thử giải quyết một số tình huống cụ thể để có thêm kinh nghiệm khi gặp phải nhé ! Cô tin cả lớp mình, ai cũng sẽ lăng nghe và học tập thật sôi nổi.  - GV ghi tên bài: **Em biết vượt qua khó khăn.**  **B. Luyện tập:**  **Mục tiêu:**  - Đưa ra lời khuyên để giúp các bạn vượt qua khó khăn ở những trường hợp cụ thể  **Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên để giúp các bạn vượt qua khó khăn trong các trường hợp sau**  **- Cách tiến hành:**  - Thảo luận nhóm 4  + Nhắc lại các bước khi giải quyết khó khăn trong cuộc sống.  - GV quan sát, theo dõi và giúp đỡ HS  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Em có chia sẻ gì sau khi giải quyết các tình huống ở bài tập 2 ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2:** **Xử lí tình huống**  - Đọc tình huống 1 và 3 trong SGK và tiến hành thảo luận,  Lưu ý HS đóng vai xử lí tình huống, xác định các tiêu chí khi thực hiện đóng vai  + xác định tình huống và thực hiện theo 5 bước để giải quyết khó khăn  + phân công người đóng vai và dẫn chuyện.  -GV quan sát, giúp đỡ các nhóm  -GV nhận xét, tuyên dương HS, nhắc lại cách xử lí tình huống  + Vậy ở tình huống 2, chúng ta sẽ xử lí như thế nào ?  -GV nhận xét, tuyên dương  **C. Vận dụng, trải nghiệm:**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\*Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Làm chuyên gia tư vấn để đưa ra cách vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống cho bạn bè trong lớp.**  **- Cách tiến hành:**  + Tổ chức buổi tham vấn : Chia sẻ những khó khăn trong học tập và cuộc sống ( 2 bạn đóng vai người dẫn chương trình, cả lớp sẽ là chuyên gia tư vấn, 4-5HS lên chia sẻ những khó khăn trong học tập và cuộc sống và các chuyên gia sẽ chia sẻ cách vượt qua cũng như cách giải quyết)  + GV phổ biến cách thực hiện, những lưu ý khi thực hiện, thời gian 15 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ  - GV nhận xét, tuyên dương có thể đưa ra thêm lời khuyên cho HS.  **Hoạt động 4: Viết ra điều mong muốn nhất của bản thân lúc này, chỉ ra những khó khăn và biện pháp vượt khó để đạt được mong muốn đó.**  **- Cách tiến hành:**  - GV thực hiện “ Cây ước nguyện” : HS ghi điều mong muốn của bản thân vào hoa thơm và trái ngọt. Tiến hành dán lên cây ước nguyện  - GV quan sát, hỗ trợ HS    - GV nhận xét, tuyên dương HS  GV đưa ra thêm một số lời khuyên để HS có thể tốt hơn.  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  \* Tích hợp gáo dục cách mạng đạo đức lối sống:  -Trong cuộc sống hàng ngày và trong học tập em gặp những khó khăn gì?  -Em vượt qua những khó khăn đó bằng cách nào?  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà chia sẻ những gì đã học với người thân và chuẩn bị kiến thức bài học ngày hôm sau. | -HS tham gia trò chơi sôi nổi, hào hứng  + Bước 1: Tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới khó khăn  + Bước 2: Xác định khó khăn gặp phải  + Bước 3: Tìm kiếm các phương án vượt qua khó khăn  + Bước 4: Lựa chọn phương án tối ưu và thực hiện  + Bước 5: Tìm kiếm các sự hỗ trợ để vượt qua khó khắn.  -HS nhận xét, bổ sung hoặc nêu thắc mắc nếu có  -HS lắng nghe  + Phải giữ bản thân thật bình tĩnh.  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở    - Đọc yêu cầu trong SGK  + HS nhắc lại các bước.  -Thảo luận theo nhóm 4 và đưa ra lời khuyên, ghi kết quả vào phiếu học tập  - Đại diện nhóm trả lời  + Tình huống 1: Huỳnh có thể nhờ các bạn hỗ trợ, nhanh chóng báo cáo tình hình cho thầy cô giáo để cùng thầy cô giáo tìm cách giải quyết.  + Tình huống 2: Thắng có thể tránh xa các thiết bị điện tử; chia sẻ với người thân về khó khăn của mình, chuyển hướng các hoạt động thú vị và tích cực như: tham gia các hoạt động thú vị và tích cực như: tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các câu lạc bộ văn thể mĩ ở trường,…  + Trường hợp 3: Tuấn có thể học hỏi kinh nghiệm của các lớp trưởng khác, quan tâm nhiều hơn đến các bạn chưa thực hiện tốt nề nếp như: tìm hiểu nguyên nhân của các vi phạm nề nếp, động viên, nhắc nhở, đề xuất khen thưởng các bạn tiến bộ, thực hiện nghiêm túc nội quy, … hoặc trao đổi với thầy cô chủ nhiệm để nhận được sự hỗ trợ.   - Nhóm khác nhận xét, bổ sung và thắc mắc (nếu có)  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu và tiến hành thảo luận theo 4 nhóm. Nhóm 1 và 2 xử lí tình huống 1, nhóm 3 và 4 xử lí tình huống 2  - Nhắc lại các bước xử lí tình huống và phân công các thành viên trong nhóm.  - Các nhóm lần lượt lên đóng vai – xử lí tình huống  + Tình huống 1: Tiến cần tranh thủ thời gian và quyết tâm hoàn thiện nhiệm vụ ôn bài trước. Vì việc học tập vẫn phải được ưu tiên hàng đầu. Trận đấu bóng đá có thể xem phát lại trên mạng internet.  + Tình huông 3: A Lử có thể trao đổi chân thành với cô giáo để được tham gia thi môn thể thao mà mình yêu thích, trò chuyện với người thân hoặc ban cán sự lớp.  - nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến hoặc nếu thắc mắc  - HS lắng nghe  + Tình huống 2: Hoa có thể treo đổi với thầy cô dạy đàn hoặc người thân để được giúp đỡ trong việc giúp các đầu ngón tay bớt đau nhức, luyện tập nhẹ nhàng, thoải mái, không đặt nặng thành tích, trò chuyện với thầy cô dạy guitar để được giúp đỡ.  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe cách thực hiện  - 2 HS lên dẫn chương trình, mời lần lượt các bạn lên chia sẻ  + Bị nói lắp: Kiên trì học cách phát âm, nói chậm lại, nghe cách phát âm đúng, nhờ người thân hỗ trợ, nhờ thầy cô, bạn bè kiểm tra,giúp đỡ,…  + Tính tình hay nóng giận: đọc những câu chuyện về quản lí cảm xúc, tìm các kĩ thuật để quản lí cảm xúc, thực hiện quản lí cảm xúc,….  + Vừa chuyển đến nơi ở mới để sinh sống và học tập: tìm hiểu phong tục, tập quán ở nơi sinh sống và học tập mới, tích cực trò chuyện, làm quen với bạn bè, ….  + ….. Cũng có thể chia sẻ những khó khăn của người khác để mình có thêm kinh nghiệm,….  - Các nhóm tư vấn trình bày và các HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - Cả lớp tiến hành thực hiện cây ước nguyện  - 7-8 HS chia sẻ điều mong muốn của mình  - Các bạn có thể đưa ra lời khuyên để bạn mình có cách giải quyết tốt nhất.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ câu trả lời trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**BUỔI CHIỀU**

**TOÁN**

**Bài 23. NHÂN, CHIA SỐ THẬP PHÂN VỚI 10;100;.. HOẶC 0,1; 0,01,... (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thực hiện được chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;...

- HS vận dụng được việc chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;... để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép cộng, phép trừ hai phân số cùng mẫu số.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép cộng, phép trừ hai phân số cùng mẫu số để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Bắt vịt”.  - GV hướng dẫn cách chơi: Chúng ta cùng nhau chơi trò “Bắt vịt”. Hai đội, mỗi đội có 4 bạn sẽ lần lượt chọn phép tính rồi tính, mỗi kết quả đúng sẽ bắt được 1 con vịt. Sau 3 phút, bạn nào bắt được nhiều vịt hơn sẽ giành phần thắng  + Các phép tính:  145,5 × 100;  325,23 × 10;  38 879,34 ×1 000;  1 312 × 0,01;  7 840 : 10;  348 000 : 100;  24 783 : 0,001.  - Mời HS nhận xét  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã biết cách chia nhẩm một số tự nhiên cho 10; 100; 1 000;... Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về cách chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;... | - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi theo nhóm  145,5 × 100= 14550  325,23 × 10= 3252,3  38 879,34 ×1 000=38 879340  1 312 × 0,01=13,12  7 840 : 10= 784  348 000 : 100= 3480  24 783 : 0,001= 24783000  - HS nhận xét,  - Lắng nghe  - HS lắng nghe. | | | |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Thưc hiện được chia số thập phân cho 10; 100; 1 000 ;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001 ;...  + HS thực hiện được chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;...  + HS vận dụng được việc chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;... để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  **a) Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;...**  **Ví dụ 1:**    + Chia đều 0,3 *l* giấm vào 10 ống nghiệm  + Mỗi ống được bao nhiêu lít giấm?  - GV chốt: phép chia 0,3 : 10 là phép tính 1 số thập phân chia cho 10  - Để thực hiện được phép cộng trên ta làm thế nào?  - GV cùng HS thực hiện cách chia.  - Ví dụ 2: 534,28 : 100 = ?  - GV hướng dẫn thực hiện cách đặt tính  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS thảo luận nêu rút ra quy tắc chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;..  - HS nhắc lại.  - GV kết luận: ***Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một; hai; ba;... chữ số*** | | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  + HS thảo luận nhóm tính xem mỗi ống nghiệm được chia bao nhiêu lít dấm?  + 0,3 : 10 = ?*l*  - Ta phải đặt tính và tính 0,3:10  0,3 10  0 30 0,03  0  - ta lấy 0 chia 10 không chia được ta viết số 0 ở thương, tiếp sau đó viết dấu vào bên phải số 0 ở thương sau đó ta lấy 3 chia cho 10 không chia được ta viết thêm số 0 vào bên phải 3 và viết 0 ở thương được 30 chia 10 bằng 3 viết 3  Vậy: 0,3 ; 10 = 0,03 (*l*)  *Nếu chuyển dấu phẩy của số 0,3 sang trái một chữ số thì ta được số 0,03*  - HS thực hiện bảng con    Nếu chuyển dấu phẩy của số 534,28 sang bên trái hai chữ số thì ta được số 5,3428  Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một; hai; ba;... chữ số  - HS nhắc lại. | | |
| **b. Chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;...**  *Ví dụ 1:*    - Mỗi tờ giấy dày 0,1mm. Cả chồng giấy dày 36,5 mm thì có bao nhiêu tờ giấy tất cả?  - Để thực hiện được phép trừ trên ta làm thế nào?  - GV mời HS trình bày cách làm  - Gọi HS nhận xét  *Ví dụ 2:*  - GV mời HS nêu ví dụ  - YC HS làm bài tập vào nháp  - GV nhận xét  - GV Y/C HS thảo luận nhóm đôi, rút ra quy tắc chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;...  ***Muốn chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba;... chữ số*** | | - 1tờ giấy dày: 0,1mm  …? tờ giấy : 36,5mm  - ta thực hiện phép tính 36,5 : 0,1 = ?  36,5 : 0,1 = 365 :1= 365 (tờ giấy)  - HS nhận xét: so sánh kết quả vừa tìm được với số bị chia 36,5  + Nếu chuyển dấu phẩy của số 36,5 sang bên phải một chữ số thì ta được số 365  - HS nêu ví dụ: 86,4 : 0,001 = ?  - HS nêu nhận xét kết quả tìm được với số bị chia 86,4  + 86,4 : 0,001 = 86 400.  + Nếu chuyển dấu phẩy của số 86,4 sang bên phải ba chữ số thì ta được số 86 400  - HS thảo luận rút ra quy tắc  - HS nhắc lại | | |
| **3. Thực hành:**  **-** Mục tiêu:  + HS thực hiện được chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;...  + HS được củng cố chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000 ;... hoặc cho 0,1; 0,01;0,001 ;...  + HS được củng cố chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000 ;... qua hoạt động đổi đơn vị.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Bài 1. Tính nhẩm.**  a) 20,7 : 10 0,8 : 100 341 : 1000  b) 0,3 : 0,1 58 : 0,001 6,3 : 0,01  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện nhẩm nhanh kết quả các phép tính.  - GV chữa bài với trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. Mỗi đội 4 HS thi nối tiếp viết kết quả các phép tính ở bài tập1 lên bảng. Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng  - GV nhận xét  - Y/C HS nhắc lại quy tắc chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;.. | | | | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện nhẩm nhanh kết quả các phép tính.  a) 20,7 : 10 = 2,07  0,8 : 100 = 0,008  341 : 1000= 0,341  b) 0,3 : 0,1= 3  58 : 0,001 = 58000  6,3 : 0,01= 630  - Các nhóm tham gia trò chơi.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - HS nhắc lại quy tắc:  + Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000 ;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một; hai; ba ;... chữ số.  + Muốn chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001 ;... ta chuyến dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một; hai; ba ;... chữ số. |
| **Bài 2. Số ?**  **?**  **a, 104 mm = cm**  **?**  **b, 12,6 cm = m**  **?**  **c, 3,7 m = km**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS ôn tập lại đổi đơn vị bằng yêu cầu thực hiện các phép đổi sau:  +1cm = ? mm ; 1m = ? cm ; 1 km = ? m  +1mm = ? cm ; 1cm = ? m ; 1 m = ? km  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.  - Mời HS nêu những lưu ý khi đổi đơn vị đo độ dài có dạng số thập phân | | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS thực hiện đổi  + 1cm = 10 mm ; 1m = 100 cm ;  1 km = 1000 m  + 1mm = 0,1 cm ;  1cm = 0,01 m ;  1 m = 0,001 km  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  a, 10,4 mm = 1,04 cm;  b, 12,6 cm = 0,126 m;  c, 3,7 m = 0,0037 km  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nêu những lưu ý khi đổi đơn vị đo độ dài có dạng số thập phân. |
| **4. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  - HS thực hiện được chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;...  - HS vận dụng được việc chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;... để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Bài 1. Số?**    - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời.  - Mời đại diện nhóm trình bày kết quả  - Mời HS nhận xét về các kết quả tìm được  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS thảo luận nhóm 4    - Đại diện nhóm trình bày kết quả  - Khi chia một số thập phân cho 100 thì ta cũng được kết quả giống như khi ta nhân số đó với 0,01; khi chia một số thập phân cho 0,01 thì ta cũng được kết quả giống như khi ta nhân số đó với 100  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| Bài 2. Chiếc máy xúc lớn nhất thế giới (năm 2022) xúc 10 lần được 937,8 tấn quặng. Hỏi trung bình mỗi lần chiếc máy xúc đó xúc được bao nhiêu tấn quặng?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  Bài giải  Trung bình mỗi lần chiếc máy xúc xúc được số tấn quặng là:  937,8 : 10 = 93,78 (tấn)  Đáp số: 93,78 tấn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **5. Vận dụng trải nghiệm:**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”.  - Cách chơi: Bạn A nêu một phép chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;... bất kì, bạn B thực hiện tính và nêu kết quả. Hai bạn thay nhau đố và trả lời, thống nhất kết quả. Bạn nào tính đúng nhiều hơn sẽ giành chiến thắng. Thời gian chơi tư 2-3 phút.  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | | | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………..

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ**

**BÀI 8. ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

**-** Kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (ví dụ: 179 TCN, 40, 248, 542, 938,...).

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...

***2. Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp hợp tác:* Làm việc nhóm, trình bày được kết quả và nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập; trao đổi với bạn về những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời kì Bắc thuộc.

*- Tự chủ và tự học:* Sưu tầm được thông tin về những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời kì Bắc thuộc: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...

***3. Phẩm chất:***

*- Yêu nước:* Tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống giặc ngoại xâm của cha ông thời kì Bắc thuộc.

*- Trách nhiệm:* Trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

*- Chăm chỉ:* Tự mình tìm hiểu khám phá tri thức liên quan tới nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Đối với giáo viên**

+ Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Lịch sử Địa lí 5.

+ Tranh ảnh, một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...

+ Máy tính, máy chiếu hoặc Ti vi (nếu có).

**- Đối với học sinh**

+ SGK, sách “Vở bài tập Lịch sử Địa lí 5”.

+ Tranh ảnh sưu tầm và các câu chuyện có liên quan đến nội dung bài học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **Mục tiêu:**  Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới. | |
| + GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS theo nội dung: Sưu tầm thông tin về những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời kì Bắc thuộc: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...  \* GV cho HS quan sát hình 1 SGK trang 8, xem video về cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng và chia sẻ những điều em biết về Hai Bà Trưng  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 8.* Đấu tranh giành độc lập thời kì bắc thuộc*.*** | - Xem video.  <https://www.youtube.com/watch?v=ZaZdVCuTdbA>  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. |
| **2. Khám phá:**  **Mục tiêu:**  - Kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (ví dụ: 179 TCN, 40, 248, 542, 938,...).  - Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,... | |
| ***2.1.******Các cuộc đấu tranh tiêu biểu thời kì Bắc thuộc***  ***Hoạt động 1:*** *Kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc*  **\* Mục tiêu:**  - Kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.  **\* Cách tiến hành**  - Bước 1: GV cho HS làm việc theo cặp, đọc thông tin mục 1 trong SGK trang 37 và vẽ đường thời gian thể hiện một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.   * Bước 2: Đại diện một cặp HS trình bày kết quả làm việc. Đại diện HS cặp khác nhận xét, bổ sung. * Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn xác kiến thức. Đường thời gian thể hiện được mốc thời gian nổ ra các cuộc đấu tranh tiêu biểu thời kì Bắc thuộc. | - HS thảo luận cặp đôi.        - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, đánh giá bổ sung  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - Cho HS xem video về *các cuộc đấu tranh thời kì Bắc thuộc*  <https://www.youtube.com/watch?v=SS4oOWld-KU>  ***2.2. Truyện về các cuộc đấu tranh thời kì Bắc thuộc***  **Hoạt động 2:** Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...  **\* Mục tiêu:** Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền, ...  **\* Cách tiến hành**  - Bước 1: GV hướng dẫn HS đọc mục 2 trong SGK trang 38-39 và làm việc nhóm (mỗi nhóm 4-5 HS) để thực hiện các nhiệm vụ học tập:  + Nhiệm vụ l (nhóm có số thứ tự lẻ:1,3,5,...): Đọc và kể lại câu chuyện *Hai Bà Trưng khởi nghĩa.*Nêu cảm nghĩ về nhân vật.  + Nhiệm vụ 2 (nhóm có số thứ tự chẵn: 2, 4, 6,...): Đọc và kể lại câu chuyện *Chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng.*Nêu cảm nghĩ về nhân vật.  Khuyến khích HS sáng tạo trong cách kể chuyện (có thể kể diễn cảm, hoặc đóng vai, hoá trang,...).  - Bước 2: Đại diện nhóm HS kể chuyện và nêu cảm nghĩ. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn xác kiến thức.  **3. Vận dụng:**  *a) Mục tiêu:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  *b) Cách tiến hành:*  - Bước 1 :  1.1. GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà sưu tầm và kể lại câu chuyện về khởi  nghĩa Lý Bí hoặc khởi nghĩa Phùng Hưng.  - Vẽ sơ đồ tư duy về chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền hoặc một cuộc khởi nghĩa trong thời kì Bắc thuộc mà em thích.  - Bước 2: Đại diện HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ (vào buổi học sau).  - Bước 3: GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - HS thảo luận nhóm, thực hiện các nhiệm vụ được giao.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác đánh giá bổ sung  - HS lắng nghe, tiếp thu.  + Hai Bà Trưng có lòng yêu nước sâu sắc. Hai Bà đã dũng cảm đứng lên chống lại giặc ngoại xâm - nhà Hán để mở ra cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc. Dù cuộc khởi nghĩa chống giặc ngoại xâm lần thứ 2 thất bại nhưng tinh thần dũng cảm của hai bà thể hiện ý chí quyết tâm giành độc lập và tinh thần chiến đấu bất khuất của dân tộc ta.  + Ngô Quyền và chiến thắng trên sông Bạch Đằng trở thành biểu tượng của lòng yêu nước và sức mạnh dũng cảm của người Việt Nam trong lịch sử đấu tranh giành độc lập và tự do. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3. VIẾT**

**Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết thực hành viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm vài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu trò chơi “Ô cửa bí mật”: Cánh cửa bí mật có 6 ô. Mỗi HS kể đúng tên nhân vật và cuốn sách có nhân vật đó, một ô sẽ lật mở. Sau khi cả 6 ô đều mở, trên cánh cửa sẽ hiện ra tên bài học.  - GV tổ chức cho HS chơi  - GV cho HS nêu cảm nhận của mình về mỗi nhân vật sau ô cửa  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.  - GV ghi bảng tên bài | - HS lắng nghe nắm luật chơi  - HS tham gia cả lớp  - 3-4HS nêu cảm nhận.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở | | |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Biết thực hành viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách dựa theo ý đã lập ở giờ học trước.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Dựa vào kết quả tìm ý trong hoạt động Viết ở Bài 18, viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong cuốn sách em đã đọc.**  - GV mời 1 HS đọc đề bài 1.  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + Nhớ lại đoạn văn giới thiệu về nhân vật Mi-lô và những điều đã trao đổi.  + Xem lại kết quả tìm ý trong hoạt động Viết ở Bài 18 và điều chỉnh nếu cần.  -GV cho HS giới thiệu nhân vật mình giới thiệu và cấu trúc dàn ý đã làm trước lớp  - GV nhận xét, khen ngợi HS  - GV mời học sinh đọc phần lưu ý và ví dụ và hỏi phân tích ví dụ:  + Nhân vật Ma-ri-a có đặc điểm nào nổi bật?  + Từ ngữ nào thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với nhân vật Cơ-rô-xét-ti?...  - GV nhận xét, lưu ý HS khi viết cần thể hiện rõ đặc điểm nhân vật và tình cảm , cảm xúc của mình.  - GV hỏi:  + Nêu cấu trúc đoạn văn giới thiệu nhân vật  + Phần triển khai cần đảm bảo nội dung gì?  + Cần chú ý điều gì khi trình bày đoạn văn?  - GV nhận xét, chốt, lưu ý HS viết đúng chính tả, chữ viết sạch đẹp, tư thế ngồi viết.  - GV xem qua bài của HS khi các em đang làm bài, động viên, khích lệ những bài viêt tốt; bài chưa tốt thì góp ý, hướng dẫn riêng từng em | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS lắng nghe, tự hoàn thành nhiệm vụ  - 3-4 HS trình bày  - HS khác nhận xét, góp ý cho bạn  -1 Hs đọc, lớp đọc thầm  - HS trả lời  +hay quan sát, say mê khám phá  +Cảm phục  - HS khác nhận xét, góp ý  - HS lăng nghe  - HS trả lời:  + Mở đầu, triển khai và kết thúc  + Giới thiệu được đặc điểm nhân vật và minh chứng cho đặc điểm đó  + Đầu đoạn lùi vào, các câu viết liền.  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS làm cá nhân vào vở | |
| **3. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Từ việc tìm hiểu bài văn kể chuyện sáng tạo và các chi tiết sáng tạo cho bài văn, nêu được những cách có thể viết bài văn kể chuyện sáng tạo.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 2. Đọc soát và chỉnh sửa.**  - GV chiếu YC và cho HS đọc.  Đọc soát và chỉnh sửa bài viết theo các nội dung:  + Bố cục đoạn văn đã đảm bảo 3 phần chưa?  + Nội dung giói thiệu đã đúng và đầy đủ chưa,  đã tập trung nêu các đặc điểm của nhân vật chưa?  + Dẫn chứng minh hoạ (về hành động, lời nói, suy nghĩ,...) cho từng đặc điểm ấy có cụ thể, thuyết phục không?  + Còn lỗi nào về dùng từ, đặt câu?  - GV cho HS làm việc nhóm đôi chỉnh sửa bài viết  -GV cho HS trình bày phần chỉnh sửa trước lớp  - GV nhận xét, đánh giá chung về kết quả viết; khen ngợi những HS hoàn thành tốt bài viết; lưu ý HS những lỗi dễ mắc phải khi viêt đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe nắm nhiệm vụ  - Cả lớp làm việc nhóm, chỉnh suửa bài viết  - 3-4 HS trình bày  - Hs khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm:**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu yêu cầu HS chia sẻ với người thân nội dung em đã viết ở đoạn văn giới thiện nhân vật trong một cuốn sách.  + Nhớ lại nội dung đã viết ở phân mở đáu.  + Chia sẻ với người thân về các thông tin trong phần mở đầu đó.  + Lắng nghe góp ý của người thân về nội dung em đã viết.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS nắm nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Thứ tư ngày 20 tháng 11 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 20. KHỔ LUYỆN THÀNH TÀI (4 tiết)**

**Tiết 1+2: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng, rõ ràng câu chuyện KhỔ luyện thành tài, biết phân biệt lời nguời dẫn chuyện với lời nhân vật, có ngữ điệu phù hợp với lời mỗi nhân vật; biêt ngắt, nghỉ hơi hợp lí.

- Đọc hiểu: Nhận biết được những tình tiết chính trong câu chuyện, hiếu được ý nghĩa của câu chuyện: Con người muốn thành công, cân sự khố luyện. Hiểu điều tác giả muốn gửi gắm qua văn bản: muốn đạt được mơ ước hay mục đích thì mỗi con người đều cần sự chăm chỉ và cố gắng.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua những cảnh vật ở đồng hoa.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đông tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi. Bồi dưỡng lòng kiên trì, sự quyêt tâm và niềm dam mê trong công việc.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV GV cho HS xem một số bức tranh của danh hoạ Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi và trả lời câu hỏi: Em có biết tác giả của những bức tranh vừa xem không?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi là một hoạ sĩ, nhà điêu khắc, kiên trúc sư người I-ta-li-a nối tiếng the giới. Câu chuyện chúng ta sẽ đọc ngày hôm nay kế lại những ngày đầu tiên đi học vẽ của ông. Hãy cùng đọc tác phàm đê xem con đường đên với thành công của ông như thê nào.  -GV ghi bảng tên bài | - HS quan sát và trả lời: Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở | |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu: Đọc đúng, rõ ràng câu chuyện Khổ luyện thành tài, biết phân biệt lời nguời dẫn chuyện với lời nhân vật, có ngữ điệu phù hợp với lời mỗi nhân vật; biêt ngắt, nghỉ hơi hợp lí.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Luyện đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.  - GV HD đọc: cần biết đọc phù hợp với lời người kể chuyện, lời đối thoại, ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi ... để học vẽ.  + Đoạn 2: Buổi học đầu tiên ... năng lực của mình.  + Đoạn 3: Một hôm ... sự khổ luyện.”.  + Đoạn 4: Ngừng một lát,... khổ công của thầy.  + Đoạn 5: Đoạn còn lại  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi, năng lực, sự khổ công,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Nghe những lời nói đó, / Le-ô-nác-đô bỗng hiểu ra mọi điều / và cảm nhận được sự khổ công của thầy.//*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.  - GV mời 5 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **2.2. Luyện đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .  - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:  + Đây là văn bản truyện, chú ý đọc để thể hiện được tình cảm, và cảm xúc của mỗi nhân vật qua các lời thoại trong văn bản.  + Đọc tốc độ vừa phải, nhấn giọng từ ngữ thể hiện sự biến đổi cảm xúc của nhân vật: không vui, chán nản, do dự, quyết tâm…  + Biết đổi giọng nhân vật, giọng kể chuyện khi đọc lời thoại,… Lưu ý giọng thầy giáo ân cần nhưng nghiêm khắc.  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện tâm trạng, cảm xúc của các nhân vật.  - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai). | | - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS nghe GV hướng dẫn cách đọc.  - HS luyện đọc nhóm đôi:  *+ Trứng gà có gì hay ho đâu mà thầy bắt vẽ mãi như thế?*  *+ Tại sao thầy luôn bắt em vẽ trứng thế ạ?* |
| **2.3. Luyện đọc toàn bài.**  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS thi đọc trước lớp và bình chọn  - GV nhận xét chung. | | - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc toàn bài theo cặp  - 3-4 HS thi đọc  HS bình chọn bạn đọc hay  -HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Tiết 2** | | |
| **3. Tìm hiểu bài.**  - Mục tiêu:  +Nhận biết được những tình tiết chính trong câu chuyện, hiếu được ý nghĩa của câu chuyện: Con người muốn thành công, cân sự khố luyện.  +Hiểu điều tác giả muốn gửi gắm qua văn bản: muốn đạt được mơ ước hay mục đích thì mỗi con người đều cần sự chăm chỉ và cố gắng.  + Bồi dưỡng lòng kiên trì, sự quyết tâm và niềm đam mê trong công việc.  - Cách tiến hành:  **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS:  + Danh họa: họa sĩ nổi tiếng  + Khổ luyện: dày công luyện tập một cách vất vả với quyết tâm cao để đạt được một mục tiêu nào đó  + Khổ công: Bỏ nhiều công sức vào việc khó nhọc  - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ  **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. | | |
| Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Nhũng ngày đầu tiên đi học vẽ, vĩ sao Lè-ô-nác-đô đa Vin-xi cam thay chán nản?  + Câu 2: Vì sao thầy giáo cho rằng việc vẽ trứng là không dễ dàng?  + Câu 3: Lê-ô-nác-đô hiểu ra điều gì từ câu trá lời của thầy giáo?  + Câu 4: Em học hỏi được điều gì từ câu chuyện của Lê-ô-nác-đô?  + Câu 5: Câu tục ngữ nào sau đây nói lên ý nghĩa câu chuyện? Chọn đáp án đúng.  A. Có công mài sắt, có ngày nên kim.  B. Không thầy đố mày làm nên.  C. Lá lành đùm lá rách.  D. Ăn quả nhớ người trồng cây  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  *Câu chuyện giúp chúng ta hiểu được muốn đạt được thành công cần phải có sự nỗ lực, cố gắng khổ luyện.* | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những ngày đầu tiên đi học vẽ, Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi cảm thấy chán nản vì thầy giáo yêu cầu vẽ đi vẽ lại một quả trứng gà (có the chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau).  + Không có 2 quả trứng nào giống nhau hoàn toàn. Bên cạnh đó, các góc nhìn khác nhau sẽ tạo ra những quả trứng khác nhau và ánh sáng cũng ảnh hưởng đến việc vẽ trứng.  + HS có thế diễn đạt theo những cách khác nhau: Lê-ô-nác-đô hiếu rằng vẽ trứng không đơn giản, muốn làm thật tốt thì phải khô luyện. / Thầy giáo đã mất rất nhiêu công sức đê giúp mình..  + Điều em học được từ câu chuyện của Lê-ô-nác-đô là phải kiên trì; Tài năng của một con người chưa chắc đã là bẩm sinh, nó có thể có được khi khổ công rèn luyện và nỗ lực,...  + A. Có công mài sắt, có ngày nên kim. (Giải thích: Tên văn bản là Khố luyện thành tài. Văn bản kể về sự nỗ lực của Lê-ô-nác-đô để đi tới thành công.)  - HS khác nhận xét, góp ý  - HS lắng nghe  - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3 - 4 HS nhắc lại nội dung bài học. | |
| **3.3. Luyện đọc lại.**  - GV đưa đoạn đối thoại giữa thầy giáo và Lê-ô-nác-đô, cho HS đóng vai thể hiện đúng ngữ điệu, biểu cảm theo ý hiểu của cá nhân HS.  -GV cho HS đọc trước lớp và cho HS nhận xét nhóm đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 3 phân vai.  -2-3 nhóm đọc trước lớp  - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm | |
| **4. Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Mục tiêu:  + Khắc sâu nội dung bài học  + Mở rộng vốn từ cho HS: những từ thế hiện phẩm chất, sự cố gắng của con người đế đi đển thành công.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. *Tìm các từ ngữ trong và ngoài bài thể hiện nỗ lực của một người trên con đường đi đến thành công.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Mời HS làm việc nhóm 4, ghi từ vào bảng nhóm  - GV cho trình bày trước lớp và nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp  + Các từ trong bài: khổ công, khổ luyện. + Các từ ngoài bài: kiên trì, say mê, chịu khó, nỗ lực, phấn đấu, cố gắng,...  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung | |
| **Bài 2. *Dùng 2 từ em tìm được ở bài tập 1 để hoàn thiện câu dưới đây.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập.  - GV mời HS trình bày trước lớp và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày:  PHIẾU HỌC TẬP  Dùng 2 từ em tìm được ở bài tập 1 để hoàn thiện câu dưới đây.  Thành công của Lê-ô-nác-đô là sự kêt hợp của hai yếu tố: sự *khổ công/kiên trì* dạy dỗ của thầy giáo và sự *khổ luyện/cố gắng/nỗ lực* của chính bản thân mình.  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét các nhóm.  - HS lắng nghe, sửa chữa. | |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tự rút ra bài học những việc nên làm, không nên làm qua đó giúp HS hiểu thêm ý nghĩa của câu chuyện “Khổ luyện thành tài”: Con đường đên với thành công là rất chông gai, vất vả. Vậy con người muôn thành công thì phải không ngừng nỗ lực, khổ luyện thành tài.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho cả lớp nghe và vận động theo bài hát “Chị ong nâu và em bé” để HS cảm nhận tự nhiên về sự chăm chỉ nỗ lực khi muốn đạt kết quả tốt  -GV hỏi: con sẽ làm gì để rèn luyện kĩ năng còn yếu của bản thân?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS hát và vận động  - HS suy nghĩ cá nhân và nêu .  - VD:  + Luyện tập hàng ngày  + Học hỏi bạn bè, thầy cô, bố mẹ,…  +Đặt ra mục tiêu cụ thể  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ….......................................................................................................................................  …....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 24. LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS thực hiện được cộng, trừ, nhân chia số thập phân.

- HS vận dụng được việc cộng, trừ, nhân, chia số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu và viết được số thập phân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng các phép tính vưới số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Cặp bài anh em”  Luật chơi: Nhóm 4 HS được phát các tấm thẻ trên đó có ghi phép tính hoặc kết quả  của các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân. Mỗi lượt HS được lật 2 tấm thẻ. Nếu trên 2 tấm thẻ có 1 tấm thẻ ghi phép tính và 1 tấm thẻ ghi kết quả đúng thì HS được lấy 2 tấm thẻ đó. Nếu không đúng HS úp lại thẻ, nhường lượt chơi cho HS khác. Sau 5 phút, HS nào được nhiều thẻ nhất sẽ giành chiến thắng  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã được học về các phép tính với số thập phân. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại các kiến thức vừa học và vận dụng giải quyết một số tình huống trong thực tiễn  **2. Thực hành, luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + HS thực hiện được cộng, trừ, nhân chia số thập phân.  + HS vận dụng được việc cộng, trừ, nhân, chia số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1. Tính**  **4,98 + 15,7 52 - 4,91**  **0,73 x 6,5 104,89 : 8,5**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở  - GV HS nêu kết quả.  - YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn  - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Bài 2. Tính nhẩm**  **3,14 x 0,1 3,14 x 100**  **31,4 : 10 314 : 0,001**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở  - GV HS nêu kết quả.  - YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn  - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Bài 3. >; <; = ?**  **a) 2,5 x 6,1 ? 6,1 x 2,5**  **b) (15 × 6) x 0,25 ? 15 x (6×0,25)**  **c) (5,3 + 4,7)× 0,1 ? 5,3 x 0,1 + 4,7x 0,1**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV giải thích cách làm.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 4. Dúi làm rơi khúc mía xuống một cái lỗ. Chồn đào một cái hố bên cạnh để lấy khúc mía cho dúi. Hỏi chồn còn phải đào sâu thêm bao nhiêu mét nữa để cái hố sâu đúng bằng cái lỗ?**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV HS thảo luận suy nghĩ và tìm hiểu.  - YC HS làm bài tập vào vở  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS làm bài vào vở  4,98 + 15,7 = 20,68 52 - 4,91 = 47,09  0,73 x 6,5 = 4,745 104,89 : 8,5 = 12,34  - HS nêu kết quả  - HS đổi chéo vở chữa bài  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS làm bài vào vở  3,14 x 0,1 = 0,314 3,14 x 100 = 314  31,4 : 10 = 3,14 314 : 0,001= 314000  - HS nêu kết quả  - HS đổi chéo vở chữa bài  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe cách làm.  - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  a) 2,5 × 6,1 = 6,1 × 2,5  b) (15 × 6) × 0,25 = 15 × (6 × 0,25).  c) (5,3 + 4,7) × 0,1 = 5,3 × 0,1 + 4,7 × 0,1  a) 2,5 × 6,1 = 6,1 × 2,5. Khi ta đổi chỗ 2 thừa số trong một tích hai số thập phân thì kết quả không đổi. (Tính chất giao hoán).  b) (15 × 6) × 0,25 = 15 × (6 × 0,25). Khi nhân tích của hai thừa số với thừa số thứ ba, ta có thể nhân thừa số thứ nhất với tích của thừa số thứ hai và thừa số thứ ba. (Tính chất kết hợp).  c) (5,3 + 4,7) × 0,1 = 5,3 × 0,1 + 4,7 × 0,1. Khi nhân một tích với một tổng, ta có thể nhân từng số hạng của tổng với số đó rồi cộng kết quả lại. (Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng).  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm nhóm đôi thảo luận tìm hiểu phân tích bài.  - HS làm bài tập vào vở  - HS trả lời:  Bài giải  Cái lỗ sâu số mét là: 1,06 + 0,25 =1,31 (m)  Để hố sâu đúng bằng cái lỗ, chồn còn phải đào sâu thêm số mét nữa là:  1,31 – 0,9 = 0,41 (m)  Đáp số: 0,41m  - HS nhận xét  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: PHÒNG CHỐNG HOẢ HOẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được những nguyên nhân gây hoả hoạn.

- Nêu được những cách phòng chống hoả hoạn.

- Nâng cao ý thức phòng chống hoả hoạn.

- Thực hiện được các việc làm để phòng chống hỏa hoạn.

***2. Năng lực chung:***

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

***3. Phẩm chất:***

- Có ý thức, trách nhiệm phòng chống hoả hoạn để bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Phim tư liệu, tranh ảnh về nguyên nhân gây hoả hoạn; bảng nhóm

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b) Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi về phòng chống cháy nổ với trò chơi: *Chữa cháy*  **Câu 1:** Hỏa hoạn là gì?  A. Hiểm họa do lửa gây ra  B. Hiểm họa do nước gây ra  C. Hiểm họa do bão gây ra  D. Hiểm họa do lốc xoáy gây ra  **Câu 2:** Phòng chống nguy cơ gây cháy nổ là gì? | - HS tham gia trò chơi theo 2 đội. Đội nào trả lời được nhanh và đúng nhiều câu hỏi sẽ là đội thắng cuộc. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. Là tìm cách gây ra cháy nổ  B. Là tìm nguyên nhân hình thành nên hỏa hoạn  C. Là ngăn chặn những nguy cơ có thể gây ra cháy nổ  D. Là tìm giải pháp khác phục cháy nổ  **Câu 3:** Khi có cháy nổ đâu là số điện thoại em cần gọi đến?  **Câu 4:** Cháy nổ nguy hiểm đến những ai?  A. Người già và trẻ em  B. Người lớn  C. Lực lượng phòng cháy chữa cháy  D. Tất cả mọi người  **Câu 5:** Chúng ta sẽ dùng thứ gì để dập tắt đám cháy?  A. Bình tưới cây  B. Bình cứu hỏa  C. Bình cắm hoa D. Bình uống nước | | - Các đội suy nghĩ và nêu câu trả lời đúng. |
| **B. Khám phá:**  **\* Nhận diện nguyên nhân gây hoả hoạn**  **a) Mục tiêu**  - HS xác định được những nguyên nhân có thể gây ra hoả hoạn. | | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV cho HS xem phim tư liệu về nguyên nhân gây hoả hoạn.  - GV nêu nhiệm vụ làm việc nhóm 4:  + Thảo luận về những nguyên nhân gây ra hoả hoạn mà em thấy trong phim tư liệu.  + Nêu những nguyên nhân gây hoả hoạn khác mà em biết.  - GV hướng dẫn HS tham khảo 4 bức tranh trong SGK trang 35 để chia sẻ về những nguyên nhân gây ra hoả hoạn.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV ghi lại ngắn gọn những nguyên nhân gây hoả hoạn lên bảng và rút ra kết luận:  + Hoả hoạn gây ra hậu quả nghiêm trọng, tổn thất nặng nề cả về người và tài sản.  + Để phòng tránh được hoả hoạn, chúng ta cần nhận diện được những nguyên nhân gây ra hoả hoạn. Hoả hoạn có thể xảy ra do các nguyên nhân như: hút thuốc lá ở nơi có vật liệu dễ cháy, đốt nến và diêm gần vật liệu dễ bắt lửa, chập điện,... | | **-** HS xem phim tư liệu.  - Các nhóm thảo luận và ghi vào bảng nhóm những nguyên nhân gây ra hoả hoạn mà em thấy trong phim tư liệu và những nguyên nhân gây hoả hoạn khác mà em biết.    **- Đại diện các nhóm nêu ý kiến.** Các nhóm khác đóng góp ý kiến, cùng trao đổi và phân tích về các nguyên nhân gây hoả hoạn.  **- HS lắng nghe.** |
| **C. Thực hành, luyện tập:**  **\* Tìm hiểu cách phòng chống hoả hoạn.**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được những cách phòng chống hoả hoạn  - Có ý thức phòng chống hoả hoạn để bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh. | | |
| **b) Cách tiến hành**  - Trên cơ sở đã biết được các nguyên nhân gây hoả hoạn, GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để thảo luận về những cách phòng chống hoả hoạn. Khuyến khích HS trình bày kết quả thảo luận một cách sáng tạo.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luậntrước lớp.  - Tuyên dương nhóm có hình thức trình bày sáng tạo.  - GV tổng kết và đưa ra kết luận những việc làm để phòng chống hoả hoạn: khoá bình ga khi không sử dụng, không sử dụng nhiều thiết bị điện cùng một lúc trong một ổ cắm điện, để các vật dễ cháy nổ xa nguồn nhiệt,...  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và mô tả nội dung các tình huống trong SGK trang 36. Các tình huống được đưa ra là:  + **Tình huống 1**: Dũng đang ngồi chơi với em bé ở phòng khách thì bỗng nhìn thấy nhà bác Tám hàng xóm bị cháy, ngọn lửa đang bốc lên.  +**Tình huống 2**: Toàn đang ngồi chơi với bạn ngoài sân thì ngửi thấy có mùi khét.  - GV giao nhiệm vụ cho HS xử lí tình huống và thể hiện bằng hình thức thức đóng vai hoặc thuyết trình trước lớp theo nhóm 6.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ cách xử lí của nhóm mình khi gặp hoả hoạn trong tình huống được giao.  - GV đánh giá, kết luận | - HS làm việc nhóm 4 để thảo luận những cách phòng chống hoả hoạn bằng cách: vẽ sơ đồ tư duy, vẽ tranh, sáng tác thơ,…  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.  **- HS** mô tả nội dung các tình huống trong SGK.    - HS lựa chọn tình huống để xử lí. Các nhóm lần lượt chia sẻ.  - HS khác bổ sung, đóng góp ý kiến.  **- Nhận xét và bình chọn đội có phần xử lí tình huống hay nhất.**  - HS lắng nghe. | |
| **D. Vận dụng:**  **a) Mục tiêu**  - Tuyên truyền, trao đổi với người thân về các nguyên nhân gây hoả hoạn.  - Vận dụng thực hiện được các việc làm để phòng chống hỏa hoạn. | | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi vận dụng: Nêu các biện pháp đề phòng nguy cơ cháy nổ từ các thiết bị điện trong gia đình?  - GV yêu cầu HS tiếp tục trao đổi với người thân về các nguyên nhân gây hoả hoạn và thực hiện nghiệm túc các việc làm để phòng chống hoả hoạn.  - Chuẩn bị tiết sau: HS tìm ý tưởng và chuẩn bị các đồ dùng để vẽ tranh/ sáng tác thơ/ diễn kịch tuyên truyền phòng chống hoả hoạn (cá nhân/ nhóm) | | - HS nêu theo ý hiểu.  - HS vận dụng thực hiện.  - HS lựa chọn hình thức và chuẩn bị các nội dung. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Thứ năm ngày 21 tháng 11 năm 2024

**TOÁN**

**Bài 24. LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS tính được giá trị của biểu thức với số thập phân.

- HS vận dụng được các tính chất của phép cộng, nhân số thập phân để tính toán thuận tiện.

- HS vận dụng được các phép tính với số thập phân để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu và viết được số thập phân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng các phép tính vưới số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hỏi nhanh–Đáp đúng”  Luật chơi: : Quản trò (Rô-bốt) nêu một phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân rồi chỉ định 1 HS khác trả lời. HS trả lời đúng sẽ được nêu phép cộng số thập phân tiếp theo và chỉ định bạn trả lời.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt giới thiệu bài mới. | | | - HS tham gia trò chơi  (GV linh hoạt phép tính theo đối tượng HS)  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành, luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + HS tính được giá trị của biểu thức với số thập phân.  + HS vận dụng được các tính chất của phép cộng, nhân số thập phân để tính toán thuận tiện.  + HS vận dụng được các phép tính với số thập phân để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1. Tính giá trị biểu thức**  **a) (131,4 - 80,8) : 2,3 + 21,64 x 2**  **b) 8,16 : (1,32 + 3,48) - 0,34 : 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS nêu lại cách tính giá trị biểu thức  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở  - GV HS nêu kết quả.  - YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn  - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS nêu  + Với biểu thức có dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước, phép tính ngoài ngoặc sau.  + Với biểu thức không có dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước, phép tính cộng, trừ sau.  + Với biểu thức chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc phép tính nhân, chia, ta thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải  - HS làm bài vào vở  a) (131,4 - 80,8) : 2,3 + 21,64 x 2  = 50,6 : 2,3 + 21,64 x 2  = 22 + 21,64 x 2  = 22 + 43,28  = 63,28  b) 8,16 : (1,32 + 3,48) - 0,34 : 2  =8,16 : 4,8 – 0,34: 2  = 1,7 – 0.17  = 11,53  - HS nêu kết quả  - HS đổi chéo vở chữa bài | | |
| **Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện.**  **a) 2,5 x 3,7 × 4**  **b) 0,56 x 4,7 + 5,3 x 0,56**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm cách tính giá trị biểu thức bằng cách nhanh nhất  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở  - GV HS nêu kết quả.  - YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn  - Mời HS nêu lại một số tính chất phép nhân của số thập phân  - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc nhóm 2, thực hiện theo yêu cầu.  - HS làm bài vào vở  a) 2,5 x 3,7 x 4 = 2,5 x 4 x 3,7  = 10 ×3,7  =37  b) 0,56 x 4,7 + 5,3 x 0,56 =(4,7 + 5,3) × 0,56  = 10 ×0,56  = 5,6  - HS nêu kết quả  - HS đổi chéo vở chữa bài  - Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp, tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | | |
| **Bài 3. Số?**  *Một tấm bản đồ hình chữ nhật có chiều dài 2,97 dm và chiều rộng 2,1 dm.*  *a) Diện tích tấm bản đồ là ? dm2.*  *b) Bạn Việt gấp tấm bản đồ lại như hình dưới đây. Sau khi gấp tấm bản đồ được một hình chữ nhật nhỏ hơn. Diện tích hình chữ nhật nhỏ là ? dm2*    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV giải thích cách làm.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe cách làm.  - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  Bài giải  a) Diện tích tấm bản đồ là:  2,97 × 2,1 = 6,237 (dm2)  Đáp số: 6,237 dm2  b) Hình chữ nhật ban đầu gấp lại thành hình chữ nhật nhỏ hơn 4 lần.  Diện tích hình chữ nhật nhỏ là:  6,237 : 4 = 1,55925 (dm2)  Đáp số: 1,55925 dm2  - HS lắng nghe | | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 4. Trong hai năm, trang trại của bác Tám bán được tất cả 21,56 tấn cá chẽm. Biết số tấn cá chẽm bán trong năm thứ hai nhiều hơn năm thứ nhất là 2,7 tấn. Tính số tấn cá chẽm mà trang trại của bác Tám bán được trong mỗi năm.**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV HS thảo luận suy nghĩ và tìm hiểu.  - YC HS làm bài tập vào vở  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - YC HS trao đổi với bạn cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm nhóm đôi thảo luận tìm hiểu phân tích bài.  - HS làm bài tập vào vở  - HS trả lời:  Bài giải  Năm thứ nhất, trang trại của bác Tám bán được số tấn cá chẽm là:  (21,56 - 2,7) : 2 = 9,43 (tấn)  Năm thứ hai, trang trại của bác Tám bán được số tấn cá chẽm là:  21,56 - 9,43 = 12,13 (tấn)  Đáp số: 9,43 tấn; 12,13 tấn.  - HS chia sẻ với bạn cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó  - HS nhận xét  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3. VIẾT**

**Bài: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được ưu điểm, nhược điểm trong bài viết (đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách) của mình.

- Biết viêt lại một số câu trong bài của mình cho đúng hơn, hay hơn.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dóng vai nhân vật để thực hiện bài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong đóng vai nhân vật.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: biết đoàn kết, nhân ái và giúp đỡ nhau trong học tập nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nhớ lại cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo đã học để chuẩn bị học thêm một cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS nhắc lại:  +Bố cục đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong sách.  +Lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong sách.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới  ***Ở tiết học trước, các em đã viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong sách,…Tiết học này chúng ta sẽ cùng đánh giá chỉnh sửa đoạn văn đã viết.***  - GV ghi bảng tên bài | - 2-3 HS nêu  HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết tự đánh giá đoạn văn đã viết dựa theo nhận xét của GV.  +Nhận biết được ưu điểm, nhược điểm trong bài viết (đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách) của mình.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Nghe thầy cô nhận xét chung**  - GV đưa tiêu chí đánh giá bài viết:  + Cách mở đoạn  + Cách giới thiệu đặc điểm nhân vật  + Cách kết thúc  + Cách dùng từ, đặt câu  + Trình bày đoạn văn và chữ viết  - GV nhận xét, đánh giá chung về bài viết của HS. Các vấn đề nhận xét, đánh giá:  +Mở đầu và kết thúc có ngắn gọn, hấp dẫn, đảm bảo về nội dung không?  +Phần triền khai có giới thiệu được rõ ràng các đặc điềm nổi bật của nhân vật?  +Có dẫn chứng minh hoạ cho từng đặc điểm một cách cụ thể, phù hợp, thuyết phục?  +Dùng từ, đặt câu đã đúng, đã hay chưa?  + Trình bày một đoạn văn đã đảm bảo về hình thức (viết liền mạch, không xuông dòng,...)?  +Chữ viết sạch đẹp chưa?  - GV nêu lỗi phổ biến bị mắc phải trong một số bài viết và khen ngợi một số bài viết tốt | | - 1HS đọc tiêu chí, lớp đọc thầm, xac định yêu cầu đánh giá đoạn văn.  - HS lắng nghe, tự đối chiếu với bài của mình  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Dựa theo những nội dung cần rà soát (theo tiêu chí đánh giá), nhận ra câu trong bài làm còn chưa đúng hoặc chưa hay để viết lại.  + Biết viết lại một số câu trong bài của mình cho đúng hơn, hay hơn  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 2: Đọc soát và chỉnh sửa.**  - GV mời 1 HS đọc lại các nội dung cần đọc soát, đánh giá nêu trong SGK.  - GV gợi ý thêm:  + Nên xem lại bìa sách (nếu có) để biết tên nhân vật, tên cuốn sách, tên tác giả,... (nhất là những tên phiên âm tiêng nước ngoài) đã chính xác chưa.  + Xem lại các đặc điếm của nhân vật và những dẫn chứng làm rõ cho từng đặc điểm.  + Có thể sửa những lỗi đơn giản (về chính tả, từ ngữ, về tên nhân vật, tên tác giả,...).  - GV cho HS làm việc cá nhân tự đọc soát và đánh giá bài làm của mình.  - GV cho HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ phần đánh giá của mình với bạn và góp ý cho phần đọc soát của bạn  - GV cho HS trình bày và nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). | | | - 1 HS đọc nội dung bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện  - Hs làm việc cá nhân đọc soát bài của mình  - HS làm việc nhóm bàn góp ý cho phần đọc soát của bạn  - 3-4 HS trình bày trước lớp  - Học sinh khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 3: Viết lại một số câu trong bài viết của em cho đúng hơn hoặc hay hơn.**  - GV mời 1 HS đọc YC bài 3.  - GV hướng dẫn HS:  + Tìm câu còn chưa đúng, chưa hay trong bài viết của mỉnh (nêu có).  + Tự chỉnh sửa cho đúng hơn, hay hơn.  - GV cho HS làm việc cá nhân tự viết lại một số câu trong bài viết của em cho đúng hơn hoặc hay hơn.  - GV cho HS làm việc nhóm 4, chia sẻ phần viết lại của mình với bạn và góp ý cho phần viết lại của bạn, Ghi lại những câu viêt hay (trong bài của bạn) mà em cần học tập  - GV cho HS trình bày và nhận xét.  - GV đánh giá kết quả chỉnh sửa của HS, khen ngợi những HS biết khắc phục lỗi trong bài viêt của mình. | | | - 1 HS đọc nội dung bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện  - Hs làm việc cá nhân viết lại bài  - HS làm việc nhóm bàn góp ý cho phần viết lại của bạn, học tập bài hay  - 3-4 HS trình bày trước lớp  - Học sinh khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi : Đoán nhân vật  - Cách chơi:  + 1 HS đóng vai nhân vật mình đã giới thiệu và nêu 3 đặc điểm về nhân vật đó, nhưng không được giới thiệu mình đang đóng vai nhân vật nào.  + Cả lớp lắng nghe đăck điểm và đoán xem bạn giới thiệu nhân vật nào?  - GV tổng kết trò chơi, đánh giá nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - HS tham gia chơi trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**Luyện đọc bài: TRẢI NGHIỆM ĐỂ SÁNG TẠO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố cách đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Trải nghiệm để sáng tạo. Biết đọc diễn cảm phủ họp với những tình tiết sinh động kế về nhà văn An-đéc-xen.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực luyện đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua những hoạt động cảnh vật ở đồng quê.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Cho HS hát bài hát tập thể.  - Cách tiến hành: | | |
| **1. Khởi động**  - GV cho cả lớp hát bài hát tập thể. | - HS hát bài hát. | |
| **2. Luyện đọc:**  \* Mục tiêu: Luyện đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Trải nghiệm đê sáng tạo. Biết đọc diễn cảm phủ hợp với những tình tiết sinh động kế về nhà văn An-đéc-xen.  \* Cách tiến hành: | | |
| - GV đọc mẫu lại lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm với ngữ điệu chung: chậm rãi, vui tươi xen lẫn tự hào; nhấn giọng ở những từ ngữ thế hiện trải nghiệm của nhân vật trong câu chuyện.  - GV hướng dẫn lại cách đọc: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm với ngữ điệu chung: chậm rãi, vui tươi xen lẫn tự hào; nhấn giọng ở những từ ngữ thế hiện trải nghiệm của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Đọc cuốn sách,/ Quốc vương Đan Mạch/ rất thích thú,/ cho gọi An-đéc-xen đến/ và hỏi ông/có tăm nguyện gì;....//*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu:  + Những câu thể hiện sự sáng tạo của An-đéc-xen, đọc với giọng vui tươi, tự hào:  *Quan sát mỗi sự vật, cậu lại liên tưởng đến một câu chuyện kì diệu, rồi kể cho cha nghe./* *An-đéc-xen vui sướng cho chúng di chuyển, lắc lư cái đầu và trò chuyện cùng nhau./ Cậu bé may quần áo cho rối gỗ, đưa rốt lên biểu diễn.*  + Những câu thể hiện thái độ của An-đéc-xen, đọc với giọng rõ ràng, dứt khoát:  *Ông bất bình trước những kẻ coi thường dân nghèo. Ông thương cam với bao thân phận bé nhỏ, thiếu may mắn. Ông trân trọng nhũng tâm hồn trong sáng, cao thượng*.  - GV cho 4 HS thi luyện đọc nối tiếp đoạn trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - HS thi đọc nối tiếp 4 đoạn.  - HS khác nhận xét, góp ý  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm:**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Trải nghiệm để sáng tạo” và nêu nhưng trải nghiệm mình mong muốn được tham gia  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  + Học xong bài Trải nghiệm để sáng tạo, em thấy rất thú vị vì đã giúp em thêm yêu những hoạt động trải nghiệm  + Hiểu hơn ý nghĩa các hoạt động sáng tạo.  + Muốn có cơ hội tham gia nhiều trải nghiệm sáng tạo.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024

**TOÁN**

**Bài 24. LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS điền được số thông qua cách tìm số hạng chưa biết, tìm số bị chia với số thập phân.

- HS vận dụng được cách tìm số trung bình cộng để hoàn thành bảng theo mẫu.

- HS vận dụng được các phép tính với số thập phân để giải toán có lời văn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu và viết được số thập phân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được các phép tính với số thập phân để giải toán có lời văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hỏi nhanh–Đáp đúng”  Luật chơi: Nêu một phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân rồi chỉ định 1 HS khác trả lời. HS trả lời đúng sẽ được nêu phép cộng số thập phân tiếp theo và chỉ định bạn trả lời.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt giới thiệu bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành, luyện tập**  **-** Mục tiêu:  - HS điền được số thông qua cách tìm số hạng chưa biết, tìm số bị chia với số thập phân.  - HS vận dụng được cách tìm số trung bình cộng để hoàn thành bảng theo mẫu.  - HS vận dụng được các phép tính với số thập phân để giải toán có lời văn.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Số?**  a) 51,23 + ? = 74,9  b) ? : 3,8 = 21,34  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS nêu lại cách tính  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở  - GV HS nêu kết quả.  - YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn  - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe  - HS nêu  - HS làm bài vào vở  a) 51,23 + ? = 74,9  Cách làm: 74,9 – 51,23 = 23,67  b) ? : 3,8 = 21,34  Cách làm: 21,34 x 3,8 = 81,092  - HS nêu kết quả  - HS đổi chéo vở chữa bài | |
| **Bài 2. Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm cách tính giá trị biểu thức bằng cách nhanh nhất  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở  - GV HS nêu kết quả.  - YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn  - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc nhóm 2, thực hiện theo yêu cầu.  - HS làm bài vào vở  + Lượng mưa trung bình tháng Hai:  (15,6 + 18,9 + 12,3) : 3 = 15,6 mm  + Lượng mưa trung bình tháng Ba:  (23,5 + 32,7 + 21,8) : 3 = 26 mm  - HS nêu kết quả  - HS đổi chéo vở chữa bài  - HS lắng nghe | |
| **Bài 3.**  *Khu vườn trồng cây ăn quả dạng hình chữ nhật có diện tích 83,52m­2 và chiều rộng 8,7m. Hỏi chu vi khu vườn đó là bao nhiêu mét?*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV giải thích cách làm.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe cách làm.  - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  Bài giải  Chiều dài khu vườn hình chữ nhật là:  83,52 : 8,7 = 9,6 (m)  Chu vi khu vườn hình chữ nhật là:  (9,6 + 8,7) x 2 = 36,6 (m)  Đáp số: 36,6m  - HS lắng nghe | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 4. NÓI VÀ NGHE: CUỐN SÁCH TÔI YÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giới thiệu được và Thảo luận được với bạn về một cuốn sách mình yêu thích.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực đọc sách, đọc các câu chuyện mở rộng để rèn luyện thói quen đọc sách và đưa ra suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong đọc các cuốn sách một cách nghiêm túc và có định hướng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi tự đọc sách, suy nghĩ và thể hiện đúng quan điểm về câu chuyện đã đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nhận biết được chủ đề sắp được giới thiệu (cuốn sách yêu thích); khơi gợi sự hứng thú của HS  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu 1 số bức tranh về một số cuốn sách; cho HS xem tranh rồi yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  +Em thích nhất cuốn sách nào?  +Muốn bạn bè biết về cuốn sách em thích, em sẽ làm gì?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:  ***Qua phần chia sể của các bạn khen các con biết nhiều cuốn sách hay, hôn nay giới thiệu sách đó với các bạn***  - GV ghi bảng tên bài | - HS xem tranh  - HS trả lời theo sở thích, ý kiến cá nhân  -Hs khác nhận xét, góp ý  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Thực hiện các yêu cầu để chuẩn bị những nội dung sẽ giới thiệu.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Chuẩn bị**  - GV chiếu bài 1 và mời 1 HS đọc hướng dẫn chuẩn bị trong SGK.  - GV YC HS thảo luận nhóm 4, chọn một cuốn sách cả nhóm yêu thích chuẩn bị phần giới thiệu vào phiếu học tập và luyện nói trong nhóm.  **Phiếu học tập**  ***Giới thiệu cuốn sách yêu thích!***   |  | | --- | | **Tên sách:** …………………………. | | -Tác giả: ..................................  -Nội dung chính: ..................  -Các nhân vật: ......................  -Điều gây ấn tượng trong cuốn sách: ............................................................  - Suy nghĩ cảm xúc khi đọc:  ………………………………………. |   - GV quan sát, giúp đỡ | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS lắng nghe, nắm được yêu cầu thảo luận.  - HS thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập, luyện giới thiệu sách trong nhóm. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Giới thiệu được và Thảo luận được với bạn về một cuốn sách mình yêu thích.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 2. Trình bày**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV đưa tiêu chí đánh giá:  + Nội dung giới thiệu  + Kĩ năng nói: tự tin, rõ nội dung, diễn cảm.  + Hình thức giới thiệu sáng tạo (đóng vai, hoạt cảnh, …)  - GV cho HS điều hành mời đại diện các nhóm trình bày và giao lưu.  - GV nhận xét tuyên dương HS. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe hướng dẫn đánh giá, năm được tiêu chí  - Đại diện 3-5 nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét, giao lưu, góp ý. |
| **Bài 3. Đánh giá**  -GV cho cá nhân đại diện các nhóm nhận xét, đánh giá và bình chọn 2 nội dung:  + Cuốn sách hay nhất  + Nhóm giới thiệu hay nhất.  - GV nhận xét, khuyến khích học sinh đọc trải nghiệm sách ban giới thiệu. | | | - HS nhận xét, bình chọn 2 nội dung  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giao việc cho HS về nhà:  +Giới thiệu cho người thân nghe về cuốn sách mà em yeu thích  +Cùng người thân đọc trải nghiệm và nhận xét về cuốn sách đó  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ về nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**Bài 7. NĂNG LƯỢNG ĐIỆN (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nêu được một số quy tác cơ bản về an toàn điện.

- Tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: thảo luận những việc nên/không nên làm để sử dụng điện an toàn.

- Năng lực tự học: Trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm, có ý thức tiết kiệm điện.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

\* Tích hợp GDBVMVPCML:

- Hướng dẫn HS sử dụng điện an toàn tránh gây chấn thương cho mắt.

- Sử dụng điện có ánh sáng hợp lí tránh hại mắt.

- Làm thí nghiệm an toàn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT tranh ảnh, clip về sử dụng năng lượng điện an toàn, thẻ chữ HĐ3

**2. HS**

- Bảng nhóm, bút dạ,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát "Cùng tiết kiệm điện bạn ơi"  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Thế nào là vật dẫn điện? Vật cách điện?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động.  - HS trả lời, nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá:**  **Sử dụng năng lượng điện an toàn và tiết kiệm**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được một số quy tác cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.  **b) Cách thực hiện:**  **\* Thảo luận về các việc cần làm và không được làm để tránh bị điện giật**  - GV tổ chức cho HS đọc thông tin “Một số quy tắc an toàn về điện” ở trang 35  SGK và thảo luận câu hỏi: Em cần làm gì và không được làm gì để tránh bị điện giật. Vì sao? | |
| - GV yêu cầu HS liên hệ thực tế: Khi ở nhà và ở trường cần làm gì để tránh nguy hiểm do điện gây ra cho bản thân và cho những người khác?  - GV kết luận: cầm/ nghịch dây điện bị ẩm ướt cắm vào ổ điện có thể bị điện giật; không nên chơi nghịch ổ cắm điện hoặc dây dẫn điện như cắm các vật vào ổ điện (dù các vật đó cách điện), bẻ, xoắn dây điện,... vì làm như vậy vừa có thể làm hỏng ổ điện vừa có thể bị điện giật. | - HS đọc thông tin và thảo luận trả lời câu hỏi theo nhóm đôi.  - Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS liên hệ thực tế những việc cần làm để tránh nguy hiểm do điện khi ở nhà và ở trường.  - HS lắng nghe. |
| **C. Thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - Trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dùng hình ảnh, sơ đồ,…) để vận động gia đình và cộng đồng thực hiện.  **b) Cách tiến hành:** | |
| **Vận dụng kiến thức về các việc cần làm và không được làm để tránh bị điện giật**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” như sau:  + Mỗi nhóm lấy các thẻ chữ về sử dụng an toàn điện.  + Thảo luận theo nhóm, sắp xếp các thẻ chữ trên thành 2 nhóm: “Những việc cần  làm” và “Những việc không được làm”.  + Nhóm nào làm đúng và nhanh hơn thì thắng cuộc.  - GV kết luận kết quả đúng và tuyên dương nhóm thắng cuộc:  + Những việc cần làm: Báo cho thợ điện khi thấy có dây điện đứt; Ngắt nguồn điện trước khi sửa chữa điện.  + Những việc không được làm: Dẫm chân lên dây điện; Phơi quần áo trên dây điện; Dùng dao, kéo cắt ngang dây điện trong mạch điện; Chơi thả diều dưới đường dây điện; Rút ổ cắm khỏi nguồn bằng cách cầm dây điện kéo; Chọc ngón tay vào ổ điện; Vừa sạc điện thoại vừa gọi điện. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn chơi trò chơi.  - Các nhóm tham gia trò chơi.  - Các nhóm báo cáo kết quả và giải thích lí do sắp xếp đáp án như vậy.  - HS lắng nghe. |
| **D. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng khi học tập.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục *Em có biết*, trang 36 SGK, cho các em liên hệ trong thực tiễn, chia sẻ với các bạn về việc sử dụng aptomat ở gia đình.  \* Tích hợp GDBVMVPCML:  - Các em sử dụng điện như thế nào là không gây hại cho mắt?  - GV giao cho HS làm câu 8, Bài 7 VBT.  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm một cách an toàn  - GV chốt, nhắc nhở HS | - HS đọc nội dung mục *Em có biết*, trang 36 SGK.  - HS liên hệ thực tế.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**BUỔI CHIỀU**

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ**

**BÀI 8. ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...

***2. Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp hợp tác:* Làm việc nhóm, trình bày được kết quả và nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập; trao đổi với bạn về những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời kì Bắc thuộc.

*- Tự chủ và tự học:* Sưu tầm được thông tin về những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời kì Bắc thuộc: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...

***3. Phẩm chất:***

*- Yêu nước:* Tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống giặc ngoại xâm của cha ông thời kì Bắc thuộc.

*- Trách nhiệm:* Trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

*- Chăm chỉ:* Tự mình tìm hiểu khám phá tri thức liên quan tới nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Đối với giáo viên**

+ Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Lịch sử Địa lí 5.

+ Tranh ảnh, một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...

+ Máy tính, máy chiếu hoặc Ti vi (nếu có).

**- Đối với học sinh**

+ SGK, sách “Vở bài tập Lịch sử Địa lí 5”.

+ Tranh ảnh sưu tầm và các câu chuyện có liên quan đến nội dung bài học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:**  Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới. | |
| + Sưu tầm thông tin về những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời kì Bắc thuộc: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...  **\* Cách tiến hành:**  - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 8.* Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc*.*** | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. |
| **2. Khám phá**  **\* Mục tiêu:**  - Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,... | |
| **3. Luyện tập**  ***a) Mục tiêu:***  - Củng cố nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  ***b) Cách tiến hành:***  - GV cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ ở mục Luyện tập.  - Bước 1: GV nêu câu hỏi/ nhiệm vụ cho HS thực hiện: *Sắp xếp tên các cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...theo tiến trình thời gian* (GV nhắc HS cần đảm bảo có đủ các thông tin trên sản phẩm: tên cuộc khởi nghĩa, người lãnh đạo, thời gian, câu chuyện về cuộc khởi nghĩa, hình ảnh minh hoạ,…)  - Bước 2: Đại diện nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức.  + **Câu 1.** HS sắp xếp được thứ tự các cuộc đấu tranh theo tiến trình thời gian như trong SGK.  **+ Câu 2.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên câu chuyện** | **Tên các nhân vật** | **Tên các địa danh** | | *Hai Bà Trung khởi nghĩa* | Trưng Trắc,  Trưng Nhị, Thi Sách, Tô Định | Mê Linh, Hát Môn (Phúc Thọ, Hà Nội), Luy Lâu (Thuận Thành, Bắc Ninh) | | *Chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng* | Ngô Quyền,  Lưu Hoằng Tháo | Sông Bạch Đằng | | - HS làm việc nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ được giao.  - Sản phẩm sau khi đã thực hiện sẽ được treo khắp lớp như phòng tranh, cả lớp cùng tham quan, nối tiếp 1 em đại diện mỗi nhóm trình bày về sản phẩm của mình. |

|  |  |
| --- | --- |
| - Cho HS xem video về khởi nghĩa Lý Bí, khởi nghĩa Phùng Hưng  **4. Vận dụng:**  ***a) Mục tiêu:*** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  ***b) Cách tiến hành:***  - Bước 1 :  1.1. GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà sưu tầm và kể lại câu chuyện về khởi  nghĩa Lý Bí hoặc khởi nghĩa Phùng Hưng.  - Vẽ sơ đồ tư duy về chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền hoặc một cuộc khởi nghĩa trong thời kì Bắc thuộc mà em thích.  - Bước 2: Đại diện HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ (vào buổi học sau).  - Bước 3: GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | <https://www.youtube.com/watch?v=JNE4H2Z2V6s> – Khởi nghĩa Lý Bí.  <https://www.youtube.com/watch?v=QgCyn0z0qyc>  – Khởi nghĩa Phùng Hưng.  - HS lắng nghe, ghi vở báo bài để về nhà thực hiện kể lại 1 câu chuyện (Tổ 1-2: Lý Bí; Tổ 3-4: Phùng Hưng);  + vẽ sơ đồ tư duy về 1 cuộc khởi nghĩa em thích.  + Giờ sau: Kể chuyện; Trưng bày sơ đồ tư duy và thuyết trình về sơ đồ mình đã vẽ. |
| **-** Bước 4:  - Củng cố nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  *b) Cách tiến hành:*  **Hoạt động 1. Tổ chức thi kể chuyện lịch sử:**  **\* Củng cố, dặn dò:**  - GV mời HS nhắc lại tên bài, các nội dung của tiết học:  + Các câu chuyện em đã được học  - GV dặn dò HS về nhà học bài cũ và chuẩn bị bài mới. | - HS thi kể các câu chuyện về *các cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền, …*  + Lớp lắng nghe, nói cảm nhận của mình về nhân vật lịch sử trong câu chuyện:  + Bình chọn bạn kể chuyện hay nhất. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP: TUYÊN TRUYỀN PHÒNG CHỐNG HOẢ HOẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thiết kế được sản phẩm tuyên truyền phòng chống hoả hoạn.

- Sử dụng sản phẩm đã làm để tuyên truyền phòng chống hoả hoạn tới mọi người xung quanh.

**2. Năng lực chung:**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL

thiết kế và tổ chức hoạt động.

***3. Phẩm chất:***

- Có ý thức, trách nhiệm tuyên truyền và phòng chống hoả hoạn để bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh.

\* Tích hợp PTTNTT: Bài 1: Phòng tránh đuối nước

\* Tích hợp giáo dục cách mạng đạo đức lối sống:

- GDHS biết nguyên nhân và cách phòng chống hoả hoạn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Học sinh:** sản phẩm tuyên tuyền phòng chống hỏa hoạn(**tranh ảnh, áp phích,..)**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | |
| **b) Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi về phòng chống cháy nổ với trò chơi: *Ai nhanh ai đúng?*  **Câu 1:** Số điện thoại 114 là  của đơn vị nào?  A. Đầu số yêu cầu trợ giúp và tìm kiếm cứu nạn trên phạm vi toàn quốc  B. Đầu số gọi công an hoặc cảnh sát khi có việc liên quan đến an ninh trật tự  C. Đầu số gọi cơ quan phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn  D. Đầu số gọi cấp cứu về y tế  **Câu 2:** Đâu là nguyên nhân gây ra hỏa hoạn?  A. Giúp mẹ rửa rau  B. Chơi với bật lửa  C. Chơi bóng với bạn bè  D.  Giúp mẹ trông em  **Câu 3:** Chất gây ra cháy nổ là?  A. Bếp ga B. Dầu hỏa  C. Xăng D. Tất cả đáp án trên  **Câu 4:** Cháy nổ có thể xuất phát từ đâu?  A. Chỉ từ bếp ga, bình xăng  B. Bất kì vật dụng nào có thể tạo ra lửa  C. Từ bật lửa  D. Từ bình cứu hỏa  **Câu 5:** Hỏa hoạn dễ xuất hiện nhất ở đâu?  A. Bể bơi B. Ao cá  C. Trong bếp D. Trong nhà tắm  **Câu 6:** Trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy là của ai?  A. Lực lượng phòng cháy chữa cháy chuyên ngành  B. Mỗi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân  C. Cảnh sát phòng cháy chữa cháy  D. Lực lượng dân phòng | - HS ghi nhanh đáp án vào bảng con. |
| **B. Khám phá:**  **a) Mục tiêu**  - Thiết kế được sản phẩm tuyên truyền phòng chống hoả hoạn.  - Sử dụng sản phẩm đã làm để tuyên truyền phòng chống hoả hoạn tới mọi người xung quanh. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS thiết kế sản phẩm tuyên truyền phòng chống hoả hoạn:  + Xác định nội dung: những lưu ý để phòng chống hoả hoạn, thông điệp em muốn tuyên truyền tới mọi người,...  + Lựa chọn hình thức thể hiện sản phẩm tuyên truyền: tranh vẽ, áp phích, bài viết,...  - GV quan sát, giúp đỡ HS (nếu cần).  - GV tổ chức cho HS triển lãm bằng hình thức *Kĩ thuật phòng tranh*.  - GV hướng dẫn HS sử dụng sản phẩm đã làm để tuyên truyền phòng chống hoả hoạn tới mọi người xung quanh.  - GV tổ chức cho HS bình chọn *Tuyên truyền viên ấn tượng* dựa vào các tiêu chí về: nội dung tuyên truyền, hình thức trình bày sản phẩm tuyên truyền, cách tuyên truyền,...  - Tuyên dương HS tuyên truyền tốt. | **- HS lắng nghe, quan sát.**  - HS tiến hành thiết kế sản phẩm theo cá nhân/nhóm (đã chuẩn bị trước đồ dùng).  **- Cả lớp tham gia triển lãm.**  **- HS chia sẻ ý tưởng của mình về sản phẩm đã thiết kế.**  **- HS cả lớp cùng bình chọn theo các tiêu chí.** |
| **C. Vận dụng:**  **a) Mục tiêu**  - Vận dụng kiến thức đã học và sản phẩm đã thiết kế để tuyên truyền phòng chống hoả hoạn tới mọi người xung quanh. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi:  + Khi học phòng chống hỏa hoạn ở trên lớp, em học được những gì?  + Khi ngửi thấy mùi khét, khói hoặc thấy lửa thì gọi cho lực lượng nào?  **- GV** khuyến khích HS vận dụng kiến thức đã học và sản phẩm đã thiết kế để tuyên truyền phòng chống hoả hoạn tới mọi người xung quanh, đặc biệt là người thân trong gia đình.  \* Tích hợp PTTNTT: Bài 1: Phòng tránh đuối nước: Không được đi một mình đến hồ ao, sông suối, biển khi không có bố mẹ hoặc người lớn đi cùng,…  \* Tích hợp giáo dục cách mạng đạo đức lối sống:  - Em hãy nêu một số nguyên nhân xảy ra hoả hoạn?  - Chúng ta cần làm gì để phòng chống hoả hoạn?  - Nhắc HS chuẩn bị tiết mục tham gia hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. | **- HS trả lời.**  - **HS thực hiện.**  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện.  **- HS lắng nghe, chuẩn bị.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………